BỘ CÔNG AN **CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1256/CAT-TM V/v thẩm định dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh	*Tuyên Quang, ngày 29 tháng 02 năm 2024*

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG
ĐẾN Số: 228
Ngày 01/03/2024
Chuyển:
Số và ký hiệu HS:

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Công an tỉnh Tuyên Quang xây dựng dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về một số chính sách phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; đồng thời đã xin ý kiến tham gia của các Bộ, các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và thực hiện đăng tải dự thảo hồ sơ trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến theo quy định.

Để hoàn thiện hồ sơ theo quy định, Công an tỉnh Tuyên Quang đề nghị Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ dự thảo đề nghị xây dựng Nghị quyết nêu trên; hồ sơ gửi thẩm định gồm:

1. Dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết.
2. Báo cáo đánh giá tác động của chính sách.
3. Báo cáo tình hình công tác phòng, chống ma túy.
4. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến góp ý.
5. Dự thảo Đề cương chi tiết Nghị quyết.
6. Các tài liệu khác có liên quan.

Công an tỉnh Tuyên Quang trân trọng đề nghị Sở Tư pháp thẩm định./.

Nơi nhận:
- Uỷ ban nhân dân tỉnh (để báo cáo);
- Đ/c Giám đốc CAT (để báo cáo);
- Như trên (để thẩm định);
- Các đồng chí Phó Giám đốc CAT;
- Lưu: VT, TM (TMCS).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CÔNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG

Đại tá Nguyễn Thành Chung

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: /TTr-UBND	*Tuyên Quang, ngày tháng năm 2024*

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xem xét xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định một số chính sách phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Căn cứ các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước

- Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy;

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021;

- Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

- Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Căn cứ Nghị định số 163/2021/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2016 của

Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Căn cứ Nghị định số 105/2021/NĐ- CP ngày 04 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;

- Căn cứ Quyết định số 1452/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021 - 2025;

- Căn cứ Kế hoạch số 339-KH/TU ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang về triển khai thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy;

- Căn cứ Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về Triển khai thực hiện Kế hoạch số 339-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy;

- Căn cứ Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang thực hiện Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021 - 2025;

- Căn cứ Điện mật số 138/ĐK:HT ngày 07/6/2023 của Bộ Công an;

- Qua rà soát các văn bản quy phạm pháp luật đến thời điểm hiện tại, Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh chưa ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Cơ sở thực tiễn

Hiện nay, tình hình tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang diễn biến theo chiều hướng phức tạp, do Tuyên Quang là địa bàn tiếp giáp với các tỉnh phía Tây Bắc *(là điểm nóng về tội phạm ma túy của cả nước)*, hệ thống giao thông đi lại thuận tiện; tiềm ẩn nguy cơ trở thành địa bàn trung chuyển ma túy với số lượng lớn từ các tỉnh phía Tây Bắc đi tiêu thụ. Số lượng người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn còn nhiều, diễn biến phức tạp, là nguồn *"cầu"* tiêu thụ lượng lớn ma túy trên địa bàn *(trong năm 2023, toàn tỉnh có 106 xã, phường, thị trấn có tệ nạn ma túy, chiếm tỉ lệ 76,8% trên tổng số 138 xã, phường, thị trấn của toàn tỉnh; có 799 người nghiện; phát hiện 638 người sử dụng trái phép chất ma túy)*. Ma túy được sử dụng chủ yếu là Heroin và ma túy tổng hợp, trong đó xu hướng sử dụng ma túy tổng hợp ngày càng tăng, hình thức sử dụng đa dạng như hút, hít, tiêm chích, uống, ngậm. Việc sử dụng trái phép chất ma túy (các đối tượng chủ yếu là thanh niên) đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng, tâm sinh lý người sử dụng; đặc biệt, nhiều người sử dụng ma túy trong thời gian dài dẫn đến rối loạn tâm thần, mất kiểm soát hành vi, "ngáo đá", gây lo lắng, bức xúc trong quần chúng nhân dân. Ngoài ra, người nghiện ma túy chủ yếu là lao động tự do, không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định, tiềm ẩn nguy cơ cao phát sinh tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác gây phức

tạp về trật tự, an ninh xã hội. Từ năm 2015 đến năm 2023, Cơ sở cai nghiện tỉnh đã tiếp nhận và bàn giao 1317 học viên hoàn thành cai nghiện ma túy cho các xã, phường, thị trấn; số lượng học viên có xu hướng giảm dần theo từng năm. Các địa phương đã hỗ trợ người sau cai nghiện tìm việc làm, tái hòa nhập cộng đồng. Tuy nhiên, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất vẫn còn tâm lý e ngại, không muốn nhận những người đã qua cai nghiện vào làm việc tại cơ sở. Công tác quản lý người sau cai nghiện còn gặp nhiều khó khăn do không có chế tài đủ mạnh để giải quyết vấn đề những người này thường xuyên không có mặt tại địa phương.

Trong giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2023, toàn tỉnh đã phát hiện tổng cộng 14 vụ, 15 đối tượng trồng cây có chứa chất ma túy, thu giữ 145 cây cần sa, 1285 cây thuốc phiện và 9.8 kg lá, cành, thân, rễ cây cần sa. Các vụ việc trên có tính chất nhỏ lẻ, hộ gia đình, các đối tượng trồng cây có chứa chất ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, nếu không được ngăn chặn, xử lý kịp thời có thể sẽ dẫn đến nguy cơ lan rộng, gây phức tạp về tình hình an ninh trật tự tại cơ sở, thậm chí có thể biến tướng thành sản xuất, mua bán ma túy.

Bên cạnh đó, tính chất và thủ đoạn của tội phạm về ma túy ngày càng tinh vi, xảo quyệt, chúng thường xuyên thay đổi địa bàn, phương thức, thời gian hoạt động; lợi dụng triệt để sự phát triển của khoa học công nghệ 4.0 như trao đổi thông tin qua các ứng dụng mạng xã hội Facebook, Zalo, Viber, Telegram…; vận chuyển, nhận ma túy bằng cách sử dụng các dịch vụ vận chuyển hàng hóa, mua sắm những thiết bị có công nghệ hiện đại nhằm che dấu danh tính, xóa dấu vết phạm tội, qua mặt lực lượng chức năng khiến tình hình tội phạm ma túy hiện nay diễn biến hết sức phức tạp. Các đối tượng ma túy thường rất manh động, khi bị phát hiện, truy bắt, tội phạm ma túy thường sử dụng vũ khí "nóng", hung khí nguy hiểm chống trả quyết liệt; loại tội phạm này thường là những đối tượng nghiện, có bệnh truyền nhiễm, nhất là HIV/AIDS nên khả năng gây nguy hiểm, thương vong cho lực lượng bắt giữ là rất cao. Quá trình đấu tranh với tội phạm ma túy, tỉnh Tuyên Quang đã có 01 đồng chí hy sinh, 03 đồng chí điều trị dự phòng sau phơi nhiễm HIV và hàng chục cán bộ, chiến sĩ bị thương. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các đối tượng thường ngoan cố, quanh co chối tội, không hợp tác (nhất là các vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng do mức án có thể lên đến chung thân, tử hình) gây khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân các cấp.

Việc đầu tư kinh phí, nguồn lực cho công tác phòng, chống ma túy chủ yếu từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy do Trung ương hỗ trợ; nguồn ngân sách của địa phương được cấp cho công tác thực hiện nhiệm vụ chung về an ninh trật tự, không cấp khoản chi riêng cho công tác phòng, chống ma túy. Với tình hình tội phạm về ma túy diễn biến có chiều hướng phức tạp như hiện nay tại tỉnh Tuyên Quang, cần phải bổ sung chi ngân sách riêng về công tác phòng, chống ma túy để động viên, khích lệ kịp thời lực lượng trực tiếp đấu tranh, phòng chống với tội phạm về ma túy trong thực hiện nhiệm vụ.

Xuất phát từ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và cơ sở thực

tiễn nêu trên, việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định một số chính sách phòng, chống tội phạm ma túy là yêu cầu cấp thiết, để thể chế hóa quan điểm của Đảng, của Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng, chống ma túy, đồng thời bảo đảm tính thống nhất của pháp luật, nhằm khắc phục hạn chế, khó khăn hiện nay và đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong công tác phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn trong thời gian tới, đảm bảo thực hiện thắng lợi Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021-2025 nói riêng và công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy nói chung.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, cơ quan, tổ chức cá nhân trong công tác phòng, chống ma túy. Trong đó, lực lượng Công an nhân dân là nòng cốt, chủ trì thực hiện công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn.

- Tăng cường nguồn lực cho công tác củng cố lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy, nâng cao hiệu quả quản lý tốt người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy góp phần ngăn chặn, đấu tranh và từng bước đẩy lùi tệ nạn ma túy, tội phạm ma tuý ra khỏi đời sống xã hội.

- Tiếp tục đấu tranh quyết liệt với tội phạm và tệ nạn ma túy góp phần kiềm chế tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đảm bảo giữ vững ổn định an ninh trật tự, an toàn xã hội phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Cụ thể hóa một số chính sách phòng, chống ma túy theo quy định của pháp luật vào điều kiện thực tế triển khai của địa phương: Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; Quyết định số 1452/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 339-KH/TU ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang về triển khai thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về Triển khai thực hiện Kế hoạch số 339-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về thực hiện Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021 - 2025.

- Bảo đảm tính hợp pháp, phù hợp với quy định của: (1) Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021; (2) Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ nội dung của các Nghị định: (1) Nghị định 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng

dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy; [2] Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy; Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; [3] Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

- Bảo đảm nguồn lực địa phương hỗ trợ cho lực lượng chuyên trách, bán chuyên trách thực hiện công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chính sách xóa bỏ cây có chứa chất ma túy; chính sách hỗ trợ cho lực lượng tham gia công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm ma túy; chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng

Tập thể, cá nhân liên quan trong công tác phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Chính sách 1: Chính sách triệt xóa cây có chứa chất ma túy

- Mục tiêu của chính sách

+ Quán triệt và thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy theo tinh thần Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; Luật Phòng, chống ma túy; Nghị định 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy; Quyết định số 1452/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 339-KH/TU ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang về triển khai thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về Triển khai thực hiện Kế hoạch số 339-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang thực hiện Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021 - 2025.

+ Kịp thời phát hiện, triệt xóa và xử lý nghiêm tập thể, cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật về việc trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy; tập trung vào các địa bàn giáp ranh, vùng sâu, vùng xa, vùng có khả năng trồng, tái

trồng cây có chứa chất ma túy.

+ Động viên, khích lệ người có công tham gia phát hiện, triệt xóa, tiêu hủy vùng trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy. Từ đó, phát huy hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, giảm thiểu tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến trồng cây có chứa chất ma túy.

- Nội dung của chính sách

+ Hỗ trợ kinh phí cho tập thể, cá nhân có công phát hiện diện tích trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy, cụ thể:

* Diện tích trồng dưới 20m^2: 1.000.000 đồng/trường hợp.

* Diện tích trồng từ 20m^2 đến 100m^2: 2.000.000 đồng/trường hợp.

* Diện tích trồng trên 100m^2 đến 1000m^2: 3.000.000 đồng/trường hợp.

* Diện tích trồng trên 1000m^2: 5.000.000 đồng/trường hợp.

+ Hỗ trợ kinh phí cho cán bộ, chiến sĩ và lực lượng tham gia triệt phá diện tích trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy: 200.000 đồng/người/ngày.

+ Chi hỗ trợ công tác thu gom, tiêu hủy cây có chứa chất ma túy sau khi triệt phá:

* Định mức nhiên liệu tiêu hủy: 0,17 lít dầu hỏa/m^2 (diện tích trồng cây có chứa chất ma túy đã triệt phá, được thu gom để tiêu hủy).

* Chi phí thu gom, tiêu hủy cho lực lượng trực tiếp tham gia tiêu hủy cây có chứa chất ma túy sau triệt phá: 100.000 đồng/người/buổi.

- Giải pháp thực hiện chính sách và lý do lựa chọn

+ Giải pháp thực hiện chính sách: Trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách triệt xóa cây có chứa chất ma túy trên địa bàn tỉnh trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tiễn, đảm bảo đúng các quy định pháp lý và thẩm quyền ban hành.

+ Lý do lựa chọn: Việc hỗ trợ kinh phí trên sẽ nâng cao chất lượng công tác nắm tình hình các địa bàn trọng điểm phức tạp về việc trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy (thuốc phiện, cần sa…); tăng số lượng và chất lượng tố giác về các cá nhân, tổ chức, hộ gia đình có hành vi gieo, trồng cây có chứa chất ma túy để xóa bỏ triệt để vùng trồng cây có chứa chất ma túy; loại bỏ nguyên nhân gây suy thoái giống nòi. Bên cạnh đó, còn có tác dụng răn đe người dân không chặt phá rừng để trồng cây có chứa chất ma túy, không tham gia mua bán, tàng trữ, vận chuyển và không sử dụng trái phép chất ma túy hay các sản phẩm được điều chế, chiết xuất từ cây có chứa chất ma túy (nhựa thuốc phiện, rượu ngâm thân, rễ, quả thuốc phiện).

2. Chính sách 2: Chính sách hỗ trợ cho lực lượng tham gia công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm ma túy

- Mục tiêu của chính sách:

+ Quán triệt và thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy theo tinh thần Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; Luật Phòng, chống ma túy; Nghị định 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ về quy định chi

tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy; Quyết định số 1452/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 339-KH/TU ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang về triển khai thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về Triển khai thực hiện Kế hoạch số 339-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang thực hiện Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021 - 2025.

+ Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm, tệ nạn ma túy trên địa bàn nói chung và tại các tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy nói riêng nhằm làm giảm các loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác do tội phạm ma túy gây ra; qua đó góp phần đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phục vụ hiệu quả sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

+ Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma túy trong hệ thống chính trị và trong quần chúng nhân dân; tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp Nhân dân bằng nhiều biện pháp, hình thức phù hợp về nhiệm vụ phòng, chống ma tuý trên địa bàn toàn tỉnh; xây dựng các mô hình phù hợp đối với từng địa phương, từng đối tượng. Thực hiện việc lồng ghép thông tin, tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma tuý với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh và công tác xây dựng Đảng.

+ Tích cực vận động Nhân dân tham gia tố giác, cung cấp thông tin về tội phạm và tệ nạn ma túy cho các lực lượng chức năng. Đề cao trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trong việc tuyên truyền, vận động Nhân dân, trước hết là người thân trong gia đình thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về phòng, chống ma túy.

- Nội dung của chính sách

+ Hỗ trợ kinh phí cho lực lượng thực hiện các biện pháp đấu tranh chống tôi phạm ma túy trong bắt giữ và khởi tố bị can theo tội danh về tội phạm ma túy được quy định tại các Điều thuộc Chương XX, Bộ luật Hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015; các khoản 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, Điều 1, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự ngày 20 tháng 6 năm 2017.

Lực lượng điều tra, bắt giữ đối tượng phạm tội được hưởng 80% nguồn kinh phí hỗ trợ; cơ quan thụ lý điều tra vụ án (cơ quan ban hành bản kết luận điều tra) được hưởng 20% nguồn kinh phí hỗ trợ.

Trường hợp vụ án do nhiều cơ quan phối hợp bắt giữ, cơ quan chủ trì được hỗ trợ 70% kinh phí trong tổng 80% nguồn kinh phí hỗ trợ; cơ quan phối hợp được nhận 30% kinh phí trong tổng 80% nguồn kinh phí hỗ trợ. Nếu có nhiều cơ

quan phối hợp thì các cơ quan phối hợp được nhận hỗ trợ như nhau của 30% kinh phí trong tổng 80% nguồn kinh phí hỗ trợ.

Trong trường hợp có nhiều cơ quan chủ trì bắt giữ theo các giai đoạn khác nhau thì kinh phí hỗ trợ được chia đều theo số lượng bị can do cơ quan chủ trì bắt giữ trong 70% của tổng 80% nguồn kinh phí hỗ trợ. Cơ quan phối hợp được nhận 30% kinh phí trong tổng 80% nguồn kinh phí hỗ trợ. Nếu có nhiều cơ quan phối hợp thì các cơ quan phối hợp được nhận hỗ trợ như nhau của 30% kinh phí trong tổng 80% nguồn kinh phí hỗ trợ.

* Vụ án Mua bán trái phép chất ma túy: 5.000.000 đồng/vụ án.

* Vụ án phạm tội về ma túy khác: 3.000.000 đồng/vụ án.

+ Hỗ trợ kinh phí cho lực lượng trực tiếp bắt đối tượng truy nã phạm tội về ma túy: 5.000.000 đồng/đối tượng.

Trường hợp có nhiều cơ quan tham bắt đối tượng truy nã tội phạm về ma túy thì các cơ quan được chi hỗ trợ như nhau trong tổng số tiền 5.000.000 đồng.

+ Hỗ trợ Viện kiểm sát nhân dân trực tiếp tham gia kiểm sát, thực hành quyền công tố các vụ án phạm tội về ma túy đặc biệt nghiêm trọng: 2.000.000 đồng/vụ án.

Trường hợp có nhiều cơ quan tham gia kiểm sát, thực hành quyền công tố thì các cơ quan được chi hỗ trợ như nhau trong tổng số tiền 2.000.000 đồng.

+ Hỗ trợ Tòa án nhân dân trực tiếp tham gia xét xử các vụ án phạm tội về ma túy đặc biệt nghiêm trọng (sơ thẩm): 1.000.000 đồng/vụ án.

+ Hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, chiến sĩ và lực lượng tham gia phòng chống ma tuý trong khi thi hành công vụ bị phơi nhiễm HIV do tai nạn, rủi ro nghề nghiệp: 15.000.000 đồng/người/lượt phơi nhiễm.

+ Hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, chiến sĩ và lực lượng tham gia phòng chống ma tuý trong khi thi hành công vụ bị nhiễm HIV do tai nạn, rủi ro nghề nghiệp: 50.000.000 đồng/người.

+ Hỗ trợ cán bộ trực tiếp tham gia đấu tranh với tội phạm ma túy trong khi thi hành công vụ bị thương phải điều trị tại bệnh viện:

* Tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 11% hoặc không có tài liệu xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể: 1.000.000 đồng/trường hợp.

* Tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến dưới 30%: 1.500.000 đồng/trường hợp.

* Tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến dưới 60%: 2.000.000 đồng/trường hợp.

* Tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên (không thuộc trường hợp hi sinh): 2.500.000 đồng/trường hợp.

+ Hỗ trợ cho thân nhân của cán bộ, chiến sĩ và lực lượng tham gia đấu tranh phòng chống ma tuý trực tiếp trong khi thi hành công vụ hi sinh: 100.000.000 đồng/trường hợp (thân nhân liệt sỹ).

+ Hỗ trợ cho cán bộ xã, phường, thị trấn và tổ dân phố, thôn trực tiếp tham gia đấu tranh phòng chống ma tuý. Mức hỗ trợ căn cứ theo đối tượng bị bắt giữ và khởi tố theo các tội danh về tội phạm ma túy được quy định tại các điều thuộc Chương XX, Bộ luật Hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015; các khoản 65, 66, 67,

68, 69, 70, 71, Điều 1, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự ngày 20 tháng 6 năm 2017 xảy ra trên địa bàn của xã, phường, thị trấn (*trừ trường hợp đối với các đối tượng bị bắt trên đường tuần tra và mở rộng chuyên án ma tuý của các cơ quan chức năng)*: 1.500.000 đồng/đối tượng bị bắt giữ và khởi tố.

+ Hỗ trợ cán bộ, chiến sỹ cơ sở thực hiện hiệu quả công tác vận động, giáo dục, thuyết phục người mắc nghiện ma tuý tự nhận và đăng ký hình thức chữa trị, cai nghiện ma tuý *(không thực hiện quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy theo Thông tư số 18/2021/TT-BYT ngày 16/11/2021 của Bộ y tế Quy định tiêu chuẩn chẩn đoán và quy trình chuyên môn để xác định tình trạng nghiện ma túy):* 50.000 đồng/người tự nhận nghiện ma túy.

- Giải pháp thực hiện chính sách và lý do lựa chọn

+ Giải pháp thực hiện: Trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ cho lực lượng tham gia công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tiễn, đảm bảo đúng các quy định pháp lý và thẩm quyền ban hành.

+ Lý do lựa chọn: Việc hỗ trợ kinh phí giúp động viên, khích lệ, nâng cao tinh thần đấu tranh cho cán bộ, chiến sĩ và lực lượng trực tiếp đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy; có thêm kinh phí để sử dụng vào các hoạt động nghiệp vụ, mua sắm các phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ. Ngoài ra, còn thể hiện trách nhiệm, sự quan tâm của cơ quan có thẩm quyền đến cán bộ, chiến sĩ và lực lượng trực tiếp đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy. Từ đó, tạo sự tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước để nâng cao chất lượng, hiệu quả đấu tranh, phòng chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Chính sách 3: Chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy tại cơ sở

- Mục tiêu của chính sách:

+ Quán triệt và thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy theo tinh thần Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; Luật Phòng, chống ma túy; Nghị định 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy; Quyết định số 1452/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 339-KH/TU ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang về triển khai thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về Triển khai thực hiện Kế hoạch số 339-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát

ma túy; Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang thực hiện Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021 - 2025.

+ Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong phòng, chống ma túy và phòng ngừa tội phạm, tệ nạn ma túy thông qua công tác quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Kịp thời có các biện pháp phòng ngừa thích hợp giúp người sử dụng trái phép chất ma túy không trở thành người nghiện ma túy.

+ Giảm thiểu hậu quả do người sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội.

+ Góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, giảm thiểu tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến sử dụng trái phép chất ma túy.

- Nội dung của chính sách: Hỗ trợ cho người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 Nghị định 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ: 450.000 đồng/tháng/ trường hợp được giúp đỡ.

- Giải pháp thực hiện chính sách và lý do lựa chọn:

+ Giải pháp thực hiện: Trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy tại cơ sở trên địa bàn tỉnh trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tiễn, đảm bảo đúng các quy định pháp lý và thẩm quyền ban hành.

+ Lý do lựa chọn: Việc hỗ trợ đối với người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý sẽ giúp họ có thêm khoản chi phí để thực hiện công việc được giao hiệu quả hơn. Từ đó, tội phạm và vi phạm pháp luật về ma túy giảm, sức khỏe cộng đồng được nâng cao, các yếu tố làm suy thoái nòi giống không còn, an ninh, trật tự được bảo đảm.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực:

Tổng nguồn lực dự kiến: 2.151.379.989 đồng/năm *(có phụ lục kèm theo)*.

+ Kinh phí hỗ trợ chính sách triệt xóa cây có chứa chất ma túy: 8.779.989 đồng/năm.

+ Kinh phí hỗ trợ chính sách hỗ trợ cho lực lượng tham gia công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm ma túy: 987.000.000 đồng/năm.

+ Kinh phí chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy tại địa bàn cơ sở: 1.155.600.000 đồng/năm.

2. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Nghị quyết từ nguồn ngân sách của tỉnh và nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác.

3. Sau khi Nghị quyết được thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tuyên

truyền triển khai Nghị quyết đến các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN

Dự kiến thông qua tại Kỳ họp thứ VIII, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2021- 2026.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách phòng, chống ma tuý trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình thường trực Hội đồng nhân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Lưu: VTUB.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sơn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: …/2024/NQ-HĐND	*Tuyên Quang, ngày … tháng … năm 2024*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

NGHỊ QUYẾT
Về quy định một số chính sách phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ …

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 31 tháng 3 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước nhà nước; Nghị định số 105/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy; Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Xét tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng … năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành một số chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số .... và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị Quyết này quy định một số chính sách xóa bỏ cây có chứa chất ma túy; chính sách hỗ trợ cho lực lượng tham gia công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm ma túy; chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tập thể, cá nhân liên quan trong công tác phòng chống được quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này.

Điều 3. Nội dung và mức hỗ trợ

Chính sách 1: Chính sách triệt xóa cây có chứa chất ma túy

Mục đích của chính sách: (1) Kịp thời kịp thời phát hiện, triệt xóa và xử lý nghiêm tập thể, cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật về việc trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy; tập trung vào các địa bàn giáp ranh, vùng sâu, vùng xa, vùng có khả năng trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy; (2) Động viên, khích lệ người có công tham gia phát hiện, triệt xóa, tiêu hủy vùng trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy. Từ đó, phát huy hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, giảm thiểu tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến trồng cây có chứa chất ma túy.

Nội dung cụ thể:

1. Hỗ trợ kinh phí cho tập thể, cá nhân có công phát hiện diện tích trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy, cụ thể:

a) Diện tích trồng dưới 20m^2: 1.000.000 đồng/trường hợp.

b) Diện tích trồng từ 20m^2 đến 100m^2: 2.000.000 đồng/trường hợp.

c) Diện tích trồng trên 100m^2 đến 1000m^2: 3.000.000 đồng/trường hợp.

d) Diện tích trồng trên 1000m^2: 5.000.000 đồng/trường hợp.

Hồ sơ đề nghị bao gồm: (1) Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí kèm theo dự toán nội dung đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu ban hành kèm theo Nghị quyết này); (2) Bản sao hợp lệ biên bản tiếp nhận thông tin vụ việc của cơ quan có thẩm quyền; (3) Bản sao hợp lệ báo cáo kết quả giải quyết, (4) Các tài liệu khác có liên quan.

2. Hỗ trợ kinh phí cho cán bộ, chiến sỹ và lực lượng tham gia triệt phá diện tích trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy: 200.000 đồng/người/ngày.

Hồ sơ đề nghị bao gồm: (1) Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí kèm theo dự toán nội dung đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu ban hành kèm theo Nghị quyết này); (2) Báo cáo dự kiến (số lượng, thành phần, số ngày thực hiện) công tác triệt phá diện tích trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy của cơ quan có thẩm quyền; (3) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Chi hỗ trợ công tác thu gom, tiêu hủy cây có chứa chất ma túy sau khi triệt phá:

a) Định mức nhiên liệu tiêu hủy: 0,17 lít dầu hỏa/m^2 (diện tích trồng cây có chứa chất ma túy đã triệt phá, được thu gom để tiêu hủy).

b) Chi phí thu gom, tiêu hủy cho lực lượng trực tiếp tham gia tiêu hủy cây có chứa chất ma túy sau triệt phá: 100.000 đồng/người/buổi.

Hồ sơ đề nghị bao gồm: (1) Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí kèm theo dự toán nội dung đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu ban hành kèm theo Nghị quyết này); (2) Báo cáo dự kiến (thời gian, địa điểm thực hiện; số lượng nhiên liệu cần cung cấp, số người tham gia) tiêu hủy cây có chứa chất ma túy sau triệt phá của cơ quan có thẩm quyền; (3) Các tài liệu khác có liên quan.

Chính sách 2: Chính sách hỗ trợ cho lực lượng tham gia công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm ma túy

Mục đích của chính sách: Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm, tệ nạn ma túy trên địa bàn nói chung và tại các tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy nói riêng nhằm làm giảm các loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác do tội phạm ma túy gây ra; qua đó góp phần đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phục vụ hiệu quả sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Nội dung cụ thể:

1. Hỗ trợ kinh phí cho lực lượng thực hiện các biện pháp đấu tranh chống tôi phạm ma túy trong bắt giữ và khởi tố bị can theo tội danh về tội phạm ma túy được quy định tại các Điều thuộc Chương XX, Bộ luật Hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015; các khoản 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, Điều 1, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự ngày 20 tháng 6 năm 2017.

Lực lượng điều tra, bắt giữ đối tượng phạm tội được hưởng 80% nguồn kinh phí hỗ trợ; cơ quan thụ lý điều tra vụ án (cơ quan ban hành bản kết luận điều tra) được hưởng 20% nguồn kinh phí hỗ trợ.

Trường hợp vụ án do nhiều cơ quan phối hợp bắt giữ, cơ quan chủ trì được hỗ trợ 70% kinh phí trong tổng 80% nguồn kinh phí hỗ trợ; cơ quan phối hợp được nhận 30% kinh phí trong tổng 80% nguồn kinh phí hỗ trợ. Nếu có nhiều cơ quan phối hợp thì các cơ quan phối hợp được nhận hỗ trợ như nhau của 30% kinh phí trong tổng 80% nguồn kinh phí hỗ trợ.

Trong trường hợp có nhiều cơ quan chủ trì bắt giữ theo các giai đoạn khác nhau thì kinh phí hỗ trợ được chia đều theo số lượng bị can do cơ quan chủ trì bắt giữ trong 70% của tổng 80% nguồn kinh phí hỗ trợ. Cơ quan phối hợp được nhận 30% kinh phí trong tổng 80% nguồn kinh phí hỗ trợ. Nếu có nhiều cơ quan phối hợp thì các cơ quan phối hợp được nhận hỗ trợ như nhau của 30% kinh phí trong tổng 80% nguồn kinh phí hỗ trợ.

a) Vụ án Mua bán trái phép chất ma túy: 5.000.000 đồng/vụ án.

b) Vụ án phạm tội về ma túy khác: 3.000.000 đồng/vụ án.

Hồ sơ đề nghị bao gồm: (1) Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí kèm theo dự toán nội dung đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu ban hành kèm theo Nghị quyết này); (2) Bản sao hợp lệ Quyết định khởi tố vụ án hình sự; (3) Bản sao hợp lệ Quyết định khởi tố bị can; (4) Báo cáo kết quả bắt giữ đối tượng trong vụ án về ma túy; (4) Bản sao hợp lệ

Bản kết luận điều tra vụ án hình sự; (5) Các tài liệu khác có liên quan.

2. Hỗ trợ kinh phí cho lực lượng trực tiếp bắt đối tượng truy nã phạm tội về ma túy: 5.000.000 đồng/đối tượng.

Trường hợp có nhiều cơ quan tham bắt đối tượng truy nã tội phạm về ma túy thì các cơ quan được chi hỗ trợ như nhau trong tổng số tiền 5.000.000 đồng.

Hồ sơ đề nghị bao gồm: (1) Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí kèm theo dự toán nội dung đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu ban hành kèm theo Nghị quyết này); (2) Quyết định truy nã; (3) Bản sao hợp lệ Biên bản bắt người đang bị truy nã; (4) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Hỗ trợ Viện kiểm sát nhân dân trực tiếp tham gia kiểm sát, thực hành quyền công tố các vụ án phạm tội về ma túy đặc biệt nghiêm trọng: 2.000.000 đồng/vụ án.

Trường hợp có nhiều cơ quan tham gia kiểm sát, thực hành quyền công tố thì các cơ quan được chi hỗ trợ như nhau trong tổng số tiền 2.000.000 đồng.

Hồ sơ đề nghị bao gồm: (1) Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí kèm theo dự toán nội dung đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu ban hành kèm theo Nghị quyết này); (2) Cáo trạng của vụ án; (3) Các tài liệu khác có liên quan.

4. Hỗ trợ Tòa án nhân dân trực tiếp tham gia xét xử các vụ án phạm tội về ma túy đặc biệt nghiêm trọng (sơ thẩm): 1.000.000 đồng/vụ án.

Hồ sơ đề nghị bao gồm: (1) Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí kèm theo dự toán nội dung đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu ban hành kèm theo Nghị quyết này); (2) Bản án sơ thẩm của vụ án; (3) Các tài liệu khác có liên quan.

5. Hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, chiến sỹ và lực lượng tham gia phòng chống ma tuý trong khi thi hành công vụ bị phơi nhiễm HIV do tai nạn, rủi ro nghề nghiệp: 15.000.000 đồng/người/lượt phơi nhiễm.

Hồ sơ đề nghị bao gồm: (1) Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí kèm theo dự toán nội dung đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu ban hành kèm theo Nghị quyết này); (2) Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp của cơ quan có thẩm quyền; (3) Các tài liệu khác có liên quan.

6. Hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, chiến sỹ và lực lượng tham gia phòng chống ma tuý trong khi thi hành công vụ bị nhiễm HIV do tai nạn, rủi ro nghề nghiệp: 50.000.000 đồng/người.

Hồ sơ đề nghị bao gồm: (1) Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí kèm theo dự toán nội dung đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu ban hành kèm theo Nghị quyết này); (2) Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận bị nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp của cơ quan có thẩm quyền; (3) Các tài liệu khác có liên quan.

7. Hỗ trợ cán bộ, chiến sỹ trực tiếp tham gia đấu tranh với tội phạm ma túy trong khi thi hành công vụ bị thương phải điều trị tại bệnh viện:

a) Tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 11% hoặc không có tài liệu xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể: 1.000.000 đồng/trường hợp.

b) Tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến dưới 30%: 1.500.000 đồng/trường hợp.

c) Tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến dưới 60%: 2.000.000 đồng/trường hợp.

d) Tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên (không thuộc trường hợp hi sinh): 2.500.000 đồng/trường hợp.

Hồ sơ đề nghị bao gồm: (1) Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí kèm theo dự toán nội dung đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu ban hành kèm theo Nghị quyết này); (2) Bản sao hợp lệ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích; (3) Báo cáo nội dung người cần được hỗ trợ tham đấu tranh với tội phạm ma túy của cơ quan có thẩm quyền; (4) Giấy nhập viện; Giấy xuất viện; (5) Các tài liệu khác có liên quan.

8. Hỗ trợ cho thân nhân của cán bộ, chiến sỹ và lực lượng tham gia đấu tranh phòng chống ma tuý trực tiếp trong khi thi hành công vụ hy sinh: 100.000.000 đồng/cá nhân (thân nhân liệt sỹ).

Hồ sơ đề nghị bao gồm: (1) Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí kèm theo dự toán nội dung đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu ban hành kèm theo Nghị quyết này); (2) Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận gia đình Liệt sĩ; (3) Các tài liệu khác có liên quan.

9. Hỗ trợ cho cán bộ xã, phường, thị trấn và tổ dân phố, thôn trực tiếp tham gia đấu tranh phòng chống ma tuý. Mức hỗ trợ căn cứ theo đối tượng bị bắt giữ và khởi tố theo các tội danh về tội phạm ma túy được quy định tại các điều thuộc Chương XX, Bộ luật Hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015; các khoản 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, Điều 1, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự ngày 20 tháng 6 năm 2017 xảy ra trên địa bàn của xã, phường, thị trấn (*trừ trường hợp đối với các đối tượng bị bắt trên đường tuần tra và mở rộng chuyên án ma tuý của các cơ quan chức năng)*: 1.500.000 đồng/đối tượng bị bắt giữ và khởi tố.

Hồ sơ đề nghị bao gồm: (1) Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí kèm theo dự toán nội dung đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu ban hành kèm theo Nghị quyết này); (2) Quyết định khởi tố vụ án; (3) Quyết định khởi tố bị can; (4) Bản sao hợp lệ Báo cáo kết quả giải quyết; (5) Các tài liệu khác có liên quan.

10. Hỗ trợ cán bộ cơ sở thực hiện hiệu quả công tác vận động, giáo dục, thuyết phục người mắc nghiện ma tuý tự nhận và đăng ký hình thức chữa trị, cai nghiện ma tuý *(không thực hiện quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy theo Thông tư số 18/2021/TT-BYT ngày 16/11/2021 của Bộ y tế Quy định tiêu chuẩn chẩn đoán và quy trình chuyên môn để xác định tình trạng nghiện ma túy):* 50.000 đồng/người tự nhận nghiện ma túy.

Hồ sơ đề nghị bao gồm: (1) Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí kèm theo dự toán nội dung đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu ban hành kèm theo Nghị quyết này); (2) Bản sao hợp lệ Biên bản vận động, giáo dục, thuyết phục; (3) Bản sao hợp lệ Đơn đăng ký hình thức chữa trị, cai nghiện ma túy; (4) Các tài liệu khác có liên quan.

Chính sách 3: Chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy tại cơ sở

Mục đích của chính sách: (1) Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong phòng, chống ma túy và phòng ngừa tội phạm, tệ nạn ma túy thông qua công tác quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy; (2) Kịp thời có các biện pháp phòng

ngừa thích hợp giúp người sử dụng trái phép chất ma túy không trở thành người nghiện ma túy; (3) Giảm thiểu hậu quả do người sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội; (4) Góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, giảm thiểu tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến sử dụng trái phép chất ma túy.

Nội dung cụ thể: Hỗ trợ cho người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 Nghị định 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ: 450.000 đồng/tháng/ trường hợp được giúp đỡ.

Hồ sơ đề nghị bao gồm: (1) Văn bản đề nghị hỗ trợ kinh phí kèm theo dự toán nội dung đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu ban hành kèm theo Nghị quyết này); (2) Bản sao hợp lệ Quyết định phân công người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý; (3) Các tài liệu khác có liên quan.

Điều 4. Trình tự, thủ tục thực hiện

1. Cá nhân, tổ chức có yêu cầu hỗ trợ kinh phí nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Công an tỉnh Tuyên Quang.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Công an tỉnh Tuyên Quang thực hiện việc thẩm định.

3. Không quá 03 ngày làm việc sau khi thẩm định xong, nếu hồ sơ đủ điều kiện hỗ trợ thì Công an tỉnh có trách nhiệm thanh toán chi phí hỗ trợ cho cá nhân, tổ chức có yêu cầu. Trong trường hợp không đủ điều kiện thì ban hành văn bản từ chối hỗ trợ, thông báo rõ lý do.

Điều 5. Nguồn kinh phí

Kinh phí được lồng ghép các nguồn vốn từ ngân sách Trung ương, chương trình mục tiêu, ngân sách địa phương và các nguồn vốn khác.

Điều 6. Lập dự toán, quản lý và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ

1. Lập dự toán: Hằng năm, căn cứ vào số lượng đối tượng thực tế được hỗ trợ của năm trước và mức hỗ trợ của Nghị quyết này, Công an tỉnh lập dự toán kinh phí hỗ trợ gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ

a) Công an tỉnh chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích, thực hiện việc hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng. Trường hợp kinh phí dự toán không đủ để thực hiện hỗ trợ, Công an tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để cấp bổ sung kinh phí; trường hợp kinh phí đã được cấp không hỗ trợ hết sẽ được hoàn trả lại ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

b) Việc thanh, quyết toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản

hướng dẫn.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX kỳ họp thứ ... thông qua ngày… tháng ... năm ... và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm ...

CHỦ TỊCH

Lê Thị Kim Dung

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Cục V01 và C04 Bộ Công an;
- Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Cơ sở dữ liệu văn bản QPPL tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu: VT.

MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ

(Kèm theo Nghị quyết số .../2024/NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Mẫu 01/NQ

TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ..... V/v đề nghị hỗ trợ kinh phí thực hiện công tác phòng, chống ma túy theo Nghị quyết số .../NQ-HĐND	*Tuyên Quang, ngày .....tháng.....năm.....*

Kính gửi: Công an tỉnh Tuyên Quang.

Thực hiện Nghị quyết số .../NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về một số chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ mức hỗ trợ kinh phí cho công tác .....tại điểm.... khoản... Điều... của Nghị quyết số ..../2024/NQ-HĐND và kết quả thực hiện công tác ..... trong năm..... của đơn vị.

Đơn vị ..... đề nghị Giám đốc Công an tỉnh hỗ trợ kinh phí thực hiện công tác ..... với tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ, cụ thể như sau: .....

.....

(Số tiền viết bằng chữ: .....)

Số tài khoản của đơn vị.....

Đề nghị ..... xem xét, hỗ trợ./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT

TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN THAM GIA GÓP Ý DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

STT	Cơ quan	Ý kiến góp ý	Tiếp thu/Không tiếp thu	Giải trình
1	Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang	Đã đăng tải trên cổng thông tin, không nhận được ý kiến tham gia, đóng góp		
2	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang	***Ý kiến 1:*** Việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính đúng quy định. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét quy định các thủ tục hành chính về hỗ trợ đảm bảo thực sự cần thiết, tránh tình trạng phát sinh quá nhiều thủ tục hành chính gây bất cập, rườm rà, không hợp lý. ***Ý kiến 2:*** Tại Điều 5 của đề cương chi tiết Nghị quyết quy định thời gian thời gian giải quyết tối đa là 15 ngày (thời gian nhận đủ hồ sơ: 10 ngày; thời gian thẩm định: 05 ngày làm việc), nếu đủ điều kiện mới được hỗ trợ, không đủ điều kiện thì ban hành văn bản từ chối hỗ trợ. Việc quy định thời gian giải quyết là quá dài, hồ sơ đủ điều kiện hay không đủ điều kiện phải xem xét ngay từ bước tiếp nhận hồ sơ; đơn vị tính thời gian phải thống nhất giữa "ngày" và "ngày làm việc" theo quy định. ***Ý kiến 3:*** Đề nghị sắp xếp thứ tự các điều cho hợp lý: Điều 3 (Nội dung và mức hỗ trợ); Điều 4 (Trình tự, thủ tục); Điều 5 (Nguồn kinh phí)	Ý kiến 1: Tiếp thu. Ý kiến 2: Tiếp thu. Ý kiến 3: Tiếp thu.	
3	Bộ Công an	***Ý kiến 1:*** Đề nghị nghiên cứu lồng ghép nội dung báo cáo tình hình công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và Báo cáo đánh giá tác động của Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh để tránh trùng lặp về nội dung giữa các Báo cáo. ***Ý kiến 2:*** Tại Dự thảo báo cáo tình hình công tác phòng, chống ma túy: - Mục 1, phần I (đặc điểm tình hình): Đề nghị bổ sung đánh giá tình hình người nghiện, người sử dụng trái phép	Ý kiến 1: Không tiếp thu Ý kiến 2: Tiếp thu Ý kiến 3: - Không tiếp thu - Tiếp thu - Tiếp thu	Ý kiến 1: Không lồng ghép do căn cứ theo quy định của Điều 112 và 114 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2020 Ý kiến 3: - Đã được cụ thể hóa tại Nghị quyết số

		chất ma túy trên địa bàn tỉnh; đồng thời chuyển nội dung nêu tại đoạn cuối (trang 1) sang mục 2 (kết quả đạt được). - Mục 2, phần I (kết quả đạt được): Đề nghị bổ sung đánh giá kết quả đạt được cụ thể trên các mặt công tác phòng, chống ma túy, cai nghiện ma túy, quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy (có số liệu cụ thể so sánh qua các năm, giai đoạn). - Đề nghị kiểm tra, điều chỉnh số liệu người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy nêu tại mục 2, phần II hiện không thống nhất với số liệu nêu tại mục 1, phần I của Báo cáo đánh giá tác động của Nghị quyết. ***Ý kiến 3:*** Tại Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của Nghị quyết, Tờ trình và Nghị quyết của HĐND tỉnh: - Dự thảo chính sách hiện tập trung nhiều cho lĩnh vực đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy. Đề nghị nghiên cứu rà soát, đánh giá, bổ sung chính sách hỗ trợ về công tác cai nghiện ma túy, quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy và quản lý, hỗ trợ sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh để kịp thời bổ sung nguồn lực, hỗ trợ tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu quả công tác này trong thời gian tới. - Một số nội dung dự thảo về các chính sách hỗ trợ còn có nhiều điểm trùng lặp. Đề nghị nghiên cứu, rà soát, điều chỉnh lại cho rõ ràng, khoa học, bảo đảm dễ hiểu, dễ thực hiện, dễ áp dụng trọng thực tiễn, nhất là liên quan đến đối tượng áp dụng, tiêu chí, định mức hỗ trợ... - Đề nghị nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm của Công an các địa phương đã hoàn thành tham mưu ban hành Nghị quyết HĐND tỉnh hỗ trợ chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy, nhất là các địa phương có đặc điểm tình hình tương đồng với tỉnh nhà trong quá trình tham mưu xây dựng, hoàn thiện hồ sơ thủ tục ban hành Nghị quyết, bảo đảm chất lượng, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác phòng, chống ma túy tại địa phương		06/2023/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang

4	Bộ Tài chính	Căn cứ quy định tại Khoản 3, Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ và Điểm 4, mục III, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 để ban hành Nghị quyết phù hợp với quy định pháp luật và khả năng ngân sách địa phương; ngân sách Trung ương không hỗ trợ.	Tiếp thu	
5	Bộ Nội vụ	Căn cứ quy định tại Khoản 5, Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019 và Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ để ban hành Nghị quyết phù hợp với quy định pháp luật và khả năng ngân sách địa phương; ngân sách Trung ương không hỗ trợ.	Không tiếp thu	Phải căn cứ vào điểm b Khoản 1 Điều 19 Luật tổ chức chính quyền địa phương
6	Sở Tư pháp	***Ý kiến 1:*** Đề nghị chỉnh sửa tên Nghị quyết thành "Nghị quyết quy định một số chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh". ***Ý kiến 2:*** Tại Khoản I, mục I, dự thảo Tờ trình, đề nghị xây dựng Nghị quyết nêu cụ thể điều, khoản của các văn bản là cơ sở pháp lý; bổ sung chỉ đạo của Bộ Công an tại Điện mật số 138/ĐK:HT ngày 07/6/2023. ***Ý kiến 3:*** Tại Khoản 2, mục I, dự thảo Tờ trình, đề nghị bổ sung đánh giá về tình hình trồng cây có chứa chất ma túy; công tác truy tố, xét xử tội phạm ma túy... để phù hợp với Mục III và Mục IV của dự thảo Tờ trình. ***Ý kiến 4:*** Đề nghị quy định cụ thể mức hỗ trợ của từng nội dung hỗ trợ tại dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết. ***Ý kiến 5:*** Đề nghị bổ sung trình tự thủ tục thực hiện hỗ trợ, việc lập dự toán, quản lý và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ cho cơ quan, tổ chức, thôn, tổ, bản, cán bộ, công chức, người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia công tác phòng, chống ma túy theo chính sách đề xuất. ***Ý kiến 6:*** Tại nội dung hỗ trợ 5, chính sách 3, đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa theo hướng hỗ trợ cho thân nhân của cán bộ, chiến sỹ và người tham gia đấu tranh phòng, chống ma túy hy sinh trong thi hành công vụ.	Ý kiến 1: Tiếp thu Ý kiến 2: Tiếp thu Ý kiến 3: Tiếp thu Ý kiến 4: Tiếp thu Ý kiến 5: Tiếp thu Ý kiến 6: Tiếp thu Ý kiến 7: Tiếp thu: Phân loại theo mức độ % tổn thương cơ thể Ý kiến 8: Tiếp thu (bỏ nội dung này) Ý kiến 9: Tiếp thu Ý kiến 10: Không tiếp thu	Ý kiến 10: Căn cứ theo Mẫu số 02. Tờ trình đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, thuộc phụ lục V, Ban hành theo Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ

		Ý kiến 7: Tại nội dung hỗ trợ 6, chính sách 3, đề nghị nghiên cứu lại định mức hỗ trợ cán bộ trực tiếp tham gia đấu tranh với tội phạm ma túy bị thương trong khi thi hành công vụ theo mức độ bị thương. ***Ý kiến 8:*** Nội dung hỗ trợ 01, chính sách 4, về mục thưởng tiền kèm theo bằng công nhận tiêu chuẩn không có ma túy đối với xã, phường, thị trấn, đề nghị bổ sung cơ sở pháp lý về bằng công nhận tiêu chuẩn không có ma túy, thẩm quyền tặng bằng công nhận. ***Ý kiến 9:*** Nội dung hỗ trợ 02, chính sách 4, đề nghị nghiên cứu tăng định mức hỗ trợ người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy và đơn vị tính 02, chính sách 04: "Đồng/người là thành viên Tổ quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy cấp xã/năm" chỉnh sửa lại cho phù hợp với điểm b, khoản 3, 4, 5 Điều 39 và điểm c, khoản 2, Điều 42 Nghị định 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ. ***Ý kiến 10:*** Tại mục VI, Tờ trình đề nghị bổ sung quy định dự kiến cơ quản chủ trì soạn thảo, dự kiến thời gian cơ quan soạn thảo trình UBND tỉnh, dự kiến thời gian UBND tỉnh trình HĐND tỉnh và sửa tên đề mục bảo đảm bao quát nội dung mục.		
7	Sở Nội vụ	Đề nghị nghiên cứu, soạn thảo Nghị quyết theo thể thức ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Khoản 2, Điều 27, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, đảm bảo đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục quy định.	Không tiếp thu	Nội dung xây dựng Nghị quyết thuộc khoản 4 Điều 27, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015
8	Sở Tài chính	***Ý kiến 1:*** Tại căn cứ: - Đối với cơ sở pháp lý, đề nghị xây dựng dự thảo Nghị quyết, đề nghị nêu cụ thể căn cứ pháp lý quy định địa phương ban hành các chính sách tại hồ sơ đề nghị. - Trường hợp xác định là chính sách đặc thù theo quy định của pháp luật về NSNN, đề nghị bổ sung các nội dung để xác định cụ thể là chính sách đặc thù làm căn cứ đề xuất xây dựng và ban hành chính sách chặt chẽ, đầy	Ý kiến 1: - Tiếp thu: Bổ sung nội dung: Quá trình rà soát, tỉnh Tuyên Quang chưa ban hành văn bản QPPL nào liên quan đến chính sách phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn	Ý kiến 1: - - Nội dung đã thể hiện tại mục 2 Cơ sở thực tiễn

		đủ. - Đối với cơ sở thực tiễn, đề nghị bổ sung đánh giá và số liệu về xu hướng tội phạm ma túy, số lượng người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận từ năm 2015 đến năm 2023; đồng thời xem xét so sánh tình hình tội phạm ma túy với các loại tội phạm khác trên địa bàn tỉnh để bổ sung cơ sở thực tiễn. ***Ý kiến 2:*** Tại báo cáo và dự thảo Tờ trình, phần nội dung tại Cơ sở thực tiễn: *"ngân sách địa phương chi cho công tác phòng, chống ma túy còn rất hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu công tác, chưa có nguồn động viên, khích lệ kịp thời lực lượng trực tiếp đấu tranh với tội phạm về ma túy trong thực hiện nhiệm vụ"*. Sở Tài chính có ý kiến: Thời gian vừa qua, Sở Tài chính đã thẩm định đề nghị của Công an tỉnh trình UBND tỉnh bổ sung kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về an ninh trật tự nói chung và nhiệm vụ phòng chống ma túy nói riêng đảm bảo đúng quy định của Luật NSNN để đảm bảo ổn định tình hình kinh tế - xã hội, an ninh và trật tự, an toàn xã hội của địa phương gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của công an trên địa bàn tỉnh. Đối với việc ngân sách địa phương chưa đáp ứng được yêu cầu công tác đề nghị xem xét xác định cụ thể nội dung và thời gian làm căn cứ để đề xuất giải pháp cụ thể đối với nội dung này. ***Ý kiến 3:*** Về nội dung các chính sách, Tờ trình xác định 03/04 chính sách với mục đích có tính chất quán triệt, cụ thể hóa chủ trương, tuyên truyền (Chính sách 01, 03, 04) và 01/04 chính sách với mục đích nâng cao công tác phòng, chống tội phạm; do đó đề nghị xem xét xây dựng chính sách gắn với mục tiêu khắc phục hạn chế, khó khăn, vướng mắc nêu tại báo cáo tình hình công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh.	tỉnh; Căn cứ chỉ đạo của Bộ Công an tại Điện mật số 138/ĐK:HT ngày 07/6/2023. - Không tiếp thu - Tiếp thu Ý kiến 2: Tiếp thu Ý kiến 3: Tiếp thu	
9	Ủy ban MTTQ tỉnh	***Ý kiến 1:*** Tại phần 2, mục III, phụ lục chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy, đề nghị tăng mức hỗ trợ người mắc nghiện ma túy tự nhận.	Ý kiến 1: Không tiếp thu Ý kiến 2: Tiếp thu	Ý kiến 1: Quy định trên là phù hợp, do ngân sách địa phương còn hạn chế.

		Ý kiến 2: Tại phần 6, mục III, phụ lục chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy, đề nghị bổ sung đối tượng hưởng là chiến sỹ và **lực lượng trực tiếp tham gia đấu tranh** với tội phạm ma túy khi thi hành công vụ bị thương phải điều trị tại bệnh viện.		
10	UBND huyện Chiêm Hóa	***Ý kiến 1:*** Tại mục 4, phần IV, chính sách 4 của Tờ trình, đề nghị bổ sung mốc thời gian "hằng năm" đối với nội dung thưởng tiền kèm bằng công nhận. ***Ý kiến 2:*** Nội dung hỗ trợ 02, chính sách 4, đề nghị nghiên cứu tăng định mức hỗ trợ người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy từ 400.000đ/người/năm lên 100.000đ/người/tháng.	Ý kiến 1: Tiếp thu Ý kiến 2: Tiếp thu, tăng định mức cho phù hợp lên 25% mức lương cơ bản là 450.000 đồng/tháng/ trường hợp được giúp đỡ.	
11	Sở Khoa học và Công nghệ	Tại dự thảo Nghị quyết: ***Ý kiến 1:*** Tại Phần căn cứ, đề nghị sửa: "Căn cứ Luật **ban** hành văn bản quy phạm pháp luật ..." thành " Căn cứ Luật **Ban** hành văn bản quy phạm pháp luật ...: ***Ý kiến 2:*** Đề nghị bổ sung dấu hai chấm (:) sau chữ **QUYẾT NGHỊ.** ***Ý kiến 3:*** Điều 3: Đề nghị xem xét sửa nội dung "Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .../.../...; Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Tuyên Quang khóa ..., Kỳ họp thứ ... thông qua ngày .../.../..." thành "Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Khóa ... Kỳ họp thứ... thông qua ngày... tháng... năm... và có hiệu lực từ ngày... tháng... năm...". ***Ý kiến 4:*** Phần Nơi nhận: Đối với liệt kê các cơ quan "- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để báo cáo); và "- Bộ Công an, Bộ Tài chính; (để báo cáo);". Đề nghị xem xét liệt kê mỗi cơ quan trên một dòng riêng. Lý do: Để phù hợp với thể thức văn bản quy định tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Ý kiến 1: Tiếp thu Ý kiến 2: Tiếp thu Ý kiến 3: Tiếp thu Ý kiến 4: Tiếp thu	

12	Sở Y tế	Nhất trí		
13	Sở thông tin và Truyền thông	Nhất trí		
14	Sở Xây dựng	Nhất trí		
15	Sở Tài nguyên và Môi trường	Nhất trí		
16	Thanh tra tỉnh	Nhất trí		
17	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Nhất trí		
18	Sở Giao thông vận tải	Nhất trí		
19	Sở Công thương	Nhất trí		
20	Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang	Nhất trí		
21	Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương	Không có văn bản tham gia ý kiến		
22	Ủy ban nhân dân huyện Yên Sơn	Không có văn bản tham gia ý kiến		
23	Ủy ban nhân dân huyện Na Hang	Không có văn bản tham gia ý kiến		
24	Ủy ban nhân dân huyện Lâm Bình	Không có văn bản tham gia ý kiến		
25	Bộ Lao động	Không có văn bản tham gia ý kiến		

	- Thương binh và Xã hội			
26	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh	Không có văn bản tham gia ý kiến		
27	Tòa án nhân dân tỉnh	Không có văn bản tham gia ý kiến		
28	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Không có văn bản tham gia ý kiến		
29	Sở Nông nghiệp và phát triển Nông Thôn	Không có văn bản tham gia ý kiến		
30	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Không có văn bản tham gia ý kiến		
31	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không có văn bản tham gia ý kiến		
32	Sở Ngoại vụ	Không có văn bản tham gia ý kiến		
33	Ban Dân tộc	Không có văn bản tham gia ý kiến		
34	Văn phòng Ủy ban nhân dân	Không có văn bản tham gia ý kiến		

BỘ CÔNG AN **CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BC-CAT-TM	*Tuyên Quang, ngày tháng năm 2024*

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
Trong đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số chính sách phòng, chống tội phạm ma tuý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020. Công an tỉnh Tuyên Quang báo cáo đánh giá tác động của chính sách *Đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số chính sách phòng, chống tội phạm ma tuý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang* để đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định một số chính sách phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang như sau:

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

1.1 Ngày 30/3/2021, Luật Phòng, chống ma túy được thông qua để hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về phòng chống ma túy và khắc phục những hạn chế, bất cập của Luật Phòng, chống ma túy năm 2000; phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác phòng chống ma túy; góp phần nâng cao nguồn lực cho công tác phòng chống ma túy, củng cố lực lượng chuyên trách phòng chống tội phạm ma túy, quản lý tốt người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, ngăn chặn, đấu tranh từng bước loại trừ tệ nạn ma túy, tội phạm ma túy ra khỏi đời sống xã hội.

1.2 Ngày 16/8/2021, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 36-CT/TW về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp: (1) *"Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, tạo thuận lợi cho công tác phòng, chống ma túy. Sớm sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống ma túy và các văn bản pháp luật khác có liên quan theo hướng đồng bộ, thống nhất, phù hợp với thực tiễn công tác phòng, chống ma túy, có chế tài nghiêm khắc hơn đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy..."*; (2) *"Phát huy vai trò nòng cốt của các cơ quan chuyên trách, đặc biệt là vai trò chủ trì công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy của lực lượng Công an nhân dân, ... Thực hiện đồng bộ các biện pháp chuyển hóa địa bàn phức tạp về ma túy; triệt xóa các tụ điểm, điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhất là trong các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự (vũ trường, quán bar, quán karaoke, nhà nghỉ...). Điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh các tội phạm về ma túy, triệt để thu*

hồi tài sản do phạm tội về ma túy mà có"; (3) "Tăng cường kiểm soát chặt chẽ các loại tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần trong xuất nhập khẩu và sản xuất kinh doanh, không để tội phạm lợi dụng sản xuất ma túy tổng hợp trong nội địa. Kịp thời phát hiện, triệt phá diện tích tái trồng cây có chứa chất ma túy"; (4) Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù và ưu tiên đầu tư nguồn lực, trang thiết bị chuyên dụng cho công tác phòng, chống ma túy. Có chính sách động viên, hỗ trợ người có công, bị thương, bị phơi nhiễm HIV, thân nhân cán bộ, chiến sĩ hy sinh trong quá trình làm nhiệm vụ đấu tranh chống tội phạm ma túy.

Ngày 31/8/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1452/QĐ-TTg về phê duyệt Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021 - 2025, trong đó đã nêu các giải pháp: *(1) Rà soát, bổ sung, sửa đổi, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống ma túy. Nghiên cứu, đề xuất, bổ sung quy định liên quan đến tổ chức hoạt động, chế độ, chính sách đối với các lực lượng thực hiện nhiệm vụ phòng, chống ma túy; (2) ... làm tốt công tác vận động đầu thú và bắt giữ đối tượng truy nã phạm tội về ma túy; (3) Tiến hành theo đúng quy định của pháp luật trong các hoạt động điều tra, thu thập tài liệu, chứng cứ phục vụ công tác truy tố, xét xử kịp thời, đúng người, đúng tội, không bỏ lọt tội phạm, không để xảy ra oan sai; (4) ... Kịp thời phát hiện, triệt phá diện tích trồng và tái trồng cây có chứa chất ma túy; (5) Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu của khoa học công nghệ và kỹ thuật hiện đại phục vụ công tác phòng, chống ma túy; sửa chữa nâng cấp, bổ sung các phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ, thông tin liên lạc cần thiết, hiện đại để phục vụ công tác, chiến đấu... đảm bảo an toàn, hiệu quả cho các lực lượng chuyên trách phòng, chống ma túy.*

Căn cứ Chỉ thị và Chương trình trên, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã ban hành các kế hoạch thực hiện, cụ thể: (1) Kế hoạch số 339-KH/TU ngày 11 tháng 11 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang về triển khai thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; (2) Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về Triển khai thực hiện Kế hoạch số 339-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; (3) Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang thực hiện Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021 - 2025.

1.3 Trong những năm qua, Công an tỉnh Tuyên Quang luôn xác định công tác phòng, chống tội phạm ma túy là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, lâu dài, thường xuyên, đòi hỏi sự kiên trì, bền bỉ, quyết liệt, quyết tâm cao, sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội; đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của các cấp ủy, tổ chức Đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền các cấp, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia thực hiện. Công an tỉnh đã thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, Bộ Công an về công tác phòng, chống ma túy.

Hiện nay, tình hình tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang diễn biến theo chiều hướng phức tạp, do Tuyên Quang là địa bàn tiếp giáp với các tỉnh phía Tây Bắc *(là điểm nóng về tội phạm ma túy của cả nước)*, hệ thống giao thông đi lại thuận tiện; tiềm ẩn nguy cơ trở thành địa bàn trung chuyển ma túy với số lượng lớn từ các tỉnh phía Tây Bắc đi tiêu thụ. Số lượng người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn còn nhiều, diễn biến phức tạp, là nguồn *"cầu"* tiêu thụ lượng lớn ma túy trên địa bàn *(trong năm 2023, toàn tỉnh có 106 xã, phường, thị trấn có tệ nạn ma túy, chiếm tỉ lệ 76,8% trên tổng số 138 xã, phường, thị trấn của toàn tỉnh; có 799 người nghiện; phát hiện 638 người sử dụng trái phép chất ma túy)*. Ma túy được sử dụng chủ yếu là Heroin và ma túy tổng hợp, trong đó xu hướng sử dụng ma túy tổng hợp ngày càng tăng, hình thức sử dụng đa dạng như hút, hít, tiêm chích, uống, ngậm. Việc sử dụng trái phép chất ma túy (các đối tượng chủ yếu là thanh niên) đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng, tâm sinh lý người sử dụng; đặc biệt, nhiều người sử dụng ma túy trong thời gian dài dẫn đến rối loạn tâm thần, mất kiểm soát hành vi, "ngáo đá", gây lo lắng, bức xúc trong quần chúng nhân dân. Ngoài ra, người nghiện ma túy chủ yếu là lao động tự do, không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định, tiềm ẩn nguy cơ cao phát sinh tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác gây phức tạp về trật tự, an ninh xã hội. Từ năm 2015 đến năm 2023, Cơ sở cai nghiện tỉnh đã tiếp nhận và bàn giao 1317 học viên hoàn thành cai nghiện ma túy cho các xã, phường, thị trấn; số lượng học viên có xu hướng giảm dần theo từng năm. Các địa phương đã hỗ trợ người sau cai nghiện tìm việc làm, tái hòa nhập cộng đồng. Tuy nhiên, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất vẫn còn tâm lý e ngại, không muốn nhận những người đã qua cai nghiện vào làm việc tại cơ sở. Công tác quản lý người sau cai nghiện còn gặp nhiều khó khăn do không có chế tài đủ mạnh để giải quyết vấn đề những người này thường xuyên không có mặt tại địa phương.

Trong giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2023, toàn tỉnh đã phát hiện tổng cộng 14 vụ, 15 đối tượng trồng cây có chứa chất ma túy, thu giữ 145 cây cần sa, 1285 cây thuốc phiện và 9,8 kg lá, cành, thân, rễ cây cần sa. Các vụ việc trên có tính chất nhỏ lẻ, hộ gia đình, các đối tượng trồng cây có chứa chất ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, nếu không được ngăn chặn, xử lý kịp thời có thể sẽ dẫn đến nguy cơ lan rộng, gây phức tạp về tình hình an ninh trật tự tại cơ sở, thậm chí có thể biến tướng thành sản xuất, mua bán ma túy.

Bên cạnh đó, tính chất và thủ đoạn của tội phạm về ma túy ngày càng tinh vi, xảo quyệt, chúng thường xuyên thay đổi địa bàn, phương thức, thời gian hoạt động; lợi dụng triệt để sự phát triển của khoa học công nghệ 4.0 như trao đổi thông tin qua các ứng dụng mạng xã hội Facebook, Zalo, Viber, Telegram…; vận chuyển, nhận ma túy bằng cách sử dụng các dịch vụ vận chuyển hàng hóa, mua sắm những thiết bị có công nghệ hiện đại nhằm che dấu danh tính, xóa dấu vết phạm tội, qua mặt lực lượng chức năng khiến tình hình tội phạm ma túy hiện nay diễn biến hết sức phức tạp. Các đối tượng ma túy thường rất manh động, khi bị phát hiện, truy bắt, tội phạm ma túy thường sử dụng vũ khí "nóng", hung khí nguy hiểm chống trả quyết liệt; loại tội phạm này thường là những đối tượng

nghiện, có bệnh truyền nhiễm, nhất là HIV/AIDS nên khả năng gây nguy hiểm, thương vong cho lực lượng bắt giữ là rất cao. Quá trình đấu tranh với tội phạm ma túy, tỉnh Tuyên Quang đã có 01 đồng chí hy sinh, 03 đồng chí điều trị dự phòng sau phơi nhiễm HIV và hàng chục cán bộ, chiến sĩ bị thương. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các đối tượng thường ngoan cố, quanh co chối tội, không hợp tác (nhất là các vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng do mức án có thể lên đến chung thân, tử hình) gây khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân các cấp. Tuy nhiên, việc đầu tư kinh phí, nguồn lực cho công tác phòng, chống ma túy chủ yếu từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy do Trung ương hỗ trợ; nguồn ngân sách của địa phương được cấp cho công tác thực hiện nhiệm vụ chung về an ninh trật tự, không cấp khoản chi riêng cho công tác phòng, chống ma túy. Với tình hình tội phạm về ma túy diễn biến có chiều hướng phức tạp như hiện nay tại tỉnh Tuyên Quang, cần phải bổ sung chi ngân sách riêng về công tác phòng, chống ma túy để động viên, khích lệ kịp thời lực lượng trực tiếp đấu tranh, phòng chống với tội phạm về ma túy trong thực hiện nhiệm vụ.

Với những lý do trên, việc nghiên cứu xây dựng Nghị quyết quy định một số chính sách phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là yêu cầu cấp thiết, khách quan, nhằm hạn chế, khắc phục bất cập hiện nay, đảm bảo nâng cao hiệu quả trong công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trong thời gian tới.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

2.1. Mục tiêu tổng thể

Mục tiêu của việc xây dựng Nghị quyết nhằm cụ thể hóa đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phát huy các nguồn lực, khắc phục những khó khăn, bất cập hiện nay nhằm tạo hiệu quả cao nhất trong đấu tranh, phòng chống tội phạm ma túy tại địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, cơ quan, tổ chức cá nhân trong công tác phòng, chống ma túy. Trong đó, lực lượng Công an nhân dân là nòng cốt, chủ trì thực hiện công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn.

- Tăng cường nguồn lực cho công tác củng cố lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy, nâng cao hiệu quả quản lý tốt người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy góp phần ngăn chặn, đấu tranh và từng bước đẩy lùi tệ nạn ma túy, tội phạm ma tuý ra khỏi đời sống xã hội.

- Tiếp tục đấu tranh quyết liệt với tội phạm và tệ nạn ma túy góp phần kiềm chế tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đảm bảo giữ vững ổn định an ninh trật tự, an toàn xã hội phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: Chính sách triệt xóa cây có chứa chất ma túy

1.1. Xác định vấn đề bất cập

Việc phát hiện trồng và phá nhổ cây có chứa chất ma túy chủ yếu vẫn là chính quyền cấp xã song một số nơi còn thiếu biện pháp kiểm tra quản lý và giám sát địa bàn. Ngoài ra, mặc dù trong những năm qua đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng sâu, vùng xa luôn được quan tâm hỗ trợ đầu tư phát triển sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng. Tuy nhiên, nhìn chung vẫn còn thấp so với mặt bằng dân trí, nguồn vốn đã đầu tư chưa phù hợp với yêu cầu đặt ra nên đời sống của đồng bào còn khó khăn, cơ sở hạ tầng nhất là đường giao thông còn nhiều bất cập nên nhiều sản phẩm làm ra không bán được. Trong khi đó, việc trồng cây thuốc phiện và cây cần sa sản phẩm rất gọn nhẹ nên việc vận chuyển, tiêu thụ khá dễ dàng.

Mặc dù trên địa bàn tỉnh thời gian gần đây, số vụ phát hiện trồng cây có chứa chất ma túy không nhiều *(năm 2022: 02 vụ = 108 cây; năm 2023: 01 vụ = 272 cây)* nhưng vẫn tiềm ẩn nguy cơ diễn ra. Bên cạnh đó, cây có chứa chất ma túy thường được trồng ở địa bàn đồi núi hoặc trồng xen với hoa màu ở nương rẫy. Quá trình phát hiện, nhổ, thu gom, triệt xóa gặp nhiều khó khăn vất vả *(phần lớn không thể đốt tại chỗ vì có thể gây cháy rừng hoặc khu dân cư nên chủ yếu vẫn là xóa nhổ, vận chuyển thủ công đến khu vực thuận lợi để tiêu hủy)*, cần hỗ trợ kinh phí cho cá nhân, tập thể phát hiện và lực lượng tham gia triệt phá tiêu hủy.

1.2. *Mục tiêu giải quyết vấn đề:*

Nâng cao hiệu quả công tác triệt xóa cây có chứa chất ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

1.3. *Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:*

Giải pháp 1 *(như hiện trạng)*: Không hỗ trợ kinh phí cho các tập thể, cá nhân có công phát hiện và lực lượng tham gia triệt phá, tiêu hủy diện tích trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy.

Giải pháp 2: Hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách cho tập thể, cá nhân có công phát hiện và lực lượng tham gia triệt phá, thu gom, tiêu hủy diện tích trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy trên địa bàn.

1.4. *Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan*

1.4.1. Giải pháp 1: Không hỗ trợ kinh phí cho các tập thể, cá nhân có công phát hiện và lực lượng tham gia triệt phá, tiêu hủy diện tích trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy.

1.4.1.1 *Tác động về kinh tế*:

a) Tác động tích cực:

- *Đối với Nhà nước:* Không phát sinh chi phí từ ngân sách để hỗ trợ.

- *Đối với người dân:* Không có tác động tích cực nếu chọn chính sách này. Việc trồng và tái trồng cây có chứa chất ma túy vẫn tiếp tục xảy ra, dẫn tới số lượng người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện cũng gia tăng, từ đó

làm tình hình tội phạm, tệ nạn về ma túy gia tăng, gây mất an ninh, trật tự, bất an trong quần chúng nhân dân, điều này khiến người dân không yên tâm lao động, sản xuất, kinh doanh dẫn đến giảm thu nhập.

- *Đối với doanh nghiệp:* Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b) Tác động tiêu cực:

- *Đối với Nhà nước:* Do không hỗ trợ nội dung này nên công tác quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy không được tăng cường, tình hình tệ nạn ma túy, tội phạm ma túy gia tăng gây bất ổn xã hội. Bên cạnh đó, Nhà nước sẽ phải tăng chi ngân sách phục vụ công tác phòng, chống tội phạm về ma túy, tệ nạn xã hội và khắc phục hậu quả để lại cho xã hội do người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy gây ra.

- *Đối với người dân:* Có tác động tiêu cực đối với người dân do việc trồng và tái trồng cây có chứa chất ma túy vẫn tiếp tục xảy ra, dẫn tới số lượng người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện cũng gia tăng, điều này dẫn đến tình hình tội phạm, vi phạm pháp luật và tệ nạn về ma túy diễn biến theo chiều hướng gia tăng làm cho tình hình an ninh, trật tự ngày nghiêm trọng, dẫn đến việc người dân không yên tâm để lao động, sản xuất dẫn đến giảm sút thu thập.

- *Đối với doanh nghiệp:* Có tác động tiêu cực vì không bảo đảm môi trường an ninh, an toàn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh nên doanh nghiệp phải bổ sung thêm lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp và các chi phí khác để bảo đảm an ninh, an toàn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

1.4.1.2 *Tác động về xã hội*

a) Tác động tích cực: Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b) Tác động tiêu cực

Không đẩy mạnh việc phát hiện, triệt xóa và xử lý nghiêm tập thể, cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật về việc trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy; nhất là các địa bàn giáp ranh, vùng sâu, vùng xa, vùng có khả năng trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy.

Không nâng cao hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội không ổn định, tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến trồng cây có chứa chất ma túy không được giảm thiểu.

1.4.1.3 *Tác động về thủ tục hành chính*

a) Tác động tích cực: Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.

b) Tác động tiêu cực: Không.

1.4.1.4. *Tác động về giới:* Giải pháp này không có tác động về giới.

1.4.1.5. *Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không tác đối với hệ thống pháp luật.*

1.4.2. Giải pháp 2: Hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách cho tập thể, cá nhân có công phát hiện và lực lượng tham gia triệt phá, thu gom, tiêu hủy diện tích trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy trên địa bàn, cụ thể:

+ Hỗ trợ kinh phí cho tập thể, cá nhân có công phát hiện diện tích trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy.

+ Hỗ trợ kinh phí cho cán bộ, chiến sĩ và lực lượng tham gia triệt phá diện tích trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy.

+ Chi hỗ trợ công tác thu gom, tiêu hủy cây có chứa chất ma túy sau khi triệt phá.

1.4.2.1 *Tác động về kinh tế:*

a) Tác động tích cực:

- *Đối với Nhà nước:* Giảm chi ngân sách phục vụ công tác phòng, chống tội phạm về ma túy, tệ nạn xã hội và khắc phục hậu quả để lại cho xã hội do người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy gây ra.

- *Đối với người dân:* Người dân được sống trong môi trường lành mạnh; an ninh, trật tự được bảo đảm làm cho người dân yên tâm lao động, sản xuất để tăng thu nhập, xã hội văn minh hơn.

- *Đối với doanh nghiệp:* Không phát sinh thêm chi phí để đảm bảo an ninh, an toàn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

b) Tác động tiêu cực:

- *Đối với Nhà nước:* Phát sinh chi ngân sách để hỗ trợ nội dung trên. Tuy nhiên, nếu làm tốt và có hiệu quả, Nhà nước sẽ giảm chi ngân sách phục vụ công tác phòng, chống tội phạm về ma túy, tệ nạn xã hội và khắc phục hậu quả để lại cho xã hội do người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy gây ra.

- *Đối với người dân:* Không có tác động tiêu cực.

- *Đối với doanh nghiệp:* Không có tác động tiêu cực.

1.4.2.2. *Tác động về xã hội*

a) Tác động tích cực

Khuyến khích được các tập thể, cá nhân chủ động phát hiện, tố giác các hành vi gieo trồng cây có chứa chất ma túy trên địa bàn; kịp thời triệt phá, thu gom tiêu hủy và xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Tác động tiêu cực: Việc thực thi chính sách đòi hỏi bổ sung nhân lực, chi phí để duy trì thực hiện, thanh tra, kiểm tra.

1.4.2.3. *Tác động về thủ tục hành chính*

1.4.2.3.1. Các khoản hỗ trợ có phát sinh thủ tục hành chính nhưng là thủ tục hành chính nội bộ nên không phải đánh giá tác động:

+ Hỗ trợ kinh phí cho cán bộ, chiến sĩ và lực lượng tham gia triệt phá diện tích trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy.

+ Chi hỗ trợ công tác thu gom, tiêu hủy cây có chứa chất ma túy sau khi triệt phá.

1.4.2.3.2. Các khoản hỗ trợ phải đánh giá tác động của thủ tục hành chính:

Hỗ trợ kinh phí cho tập thể, cá nhân có công phát hiện diện tích trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy.

Đánh giá cụ thể:

a) Tác động tích cực: Quy định thủ tục hành chính cụ thể để ngân sách được chi hỗ trợ đúng người, đúng việc, đảm bảo quyền lợi cho người được hỗ trợ.

b) Tác động tiêu cực: Không.

1.4.2.4. *Tác động về giới:* Giải pháp này không có tác động về giới.

1.4.2.5 *Tác động đối với hệ thống pháp luật:*

a) Tác động tích cực: Chính sách không mâu thuẫn với hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, không trái với các quy định của pháp luật hiện hành và là một nội dung cụ thể hóa trong chính sách phòng, chống ma túy ở Trung ương và địa phương.

b) Tác động tiêu cực: Không.

1.5. *Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề)*

a) Trên cơ sở phân tích tác động tích cực, tiêu cực từ các giải pháp trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất lựa chọn giải pháp thứ 2: Hỗ trợ kinh phí cho tập thể, cá nhân có công phát hiện; lực lượng tham gia triệt phá, tiêu hủy diện tích trồng cây có chứa chất ma túy trên địa bàn với với 03 chính sách cụ thể như sau:

- Hỗ trợ cho tập thể, cá nhân có công phát hiện diện tích trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy, cụ thể:

+ Diện tích trồng dưới 20m^2: 1.000.000đ/ trường hợp.

+ Diện tích trồng từ 20m^2 đến 100m^2: 2.000.000đ/ trường hợp.

+ Diện tích trồng từ 100m^2 đến 1000m^2: 3.000.000đ/ trường hợp.

+ Diện tích trồng trên 1000m^2: 5.000.000đ/ trường hợp.

- Hỗ trợ kinh phí cho cán bộ, chiến sỹ và lực lượng tham gia triệt phá diện tích trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy: 200.000 đồng/người/ngày.

- Chi hỗ trợ công tác thu gom, tiêu huỷ cây có chứa chất ma túy sau khi triệt phá:

+ Định mức nhiên liệu tiêu hủy: 0,17 lít dầu hỏa/m^2 (diện tích trồng cây có chứa chất ma túy đã triệt phá, được thu gom để tiêu hủy).

+ Chi phí thu gom, tiêu hủy cho lực lượng trực tiếp tham gia tiêu hủy cây có chứa chất ma túy sau triệt phá: 100.000 đồng/người/buổi.

b) Thẩm quyền ban hành chính sách: Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách triệt xóa cây có chứa chất ma túy

trên địa bàn tỉnh trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tiễn, đảm bảo các quy định pháp luật và thẩm quyền ban hành.

c) Nguồn kinh phí để thực hiện chính sách: Ngân sách tỉnh.

2. Chính sách 2: Chính sách hỗ trợ cho lực lượng tham gia công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm ma túy

2.1. Xác định vấn đề bất cập

Trong những năm qua, công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy đã đạt được những kết quả quan trọng, tạo nền tảng vững chắc cho công tác này trong giai đoạn tiếp theo. Tuy nhiên, tính phức tạp của tình hình thể hiện rõ ở số vụ án, tội phạm, số ma túy bắt giữ ngày càng lớn. Thủ đoạn của bọn tội phạm ngày càng tinh vi, manh động. Các loại ma túy tổng hợp ngày càng nhiều, đa dạng về chủng loại, nguy hiểm, nhất là mức độ gây ảo giác, hoang tưởng. Số người sử dụng ma túy tiếp tục tăng, có xu hướng trẻ hóa và sử dụng cùng lúc nhiều loại ma túy.

Đối tượng phạm tội về ma túy, đối tượng truy nã về ma túy hoạt động ngày cành tinh vi, xảo quyệt, sẵn sàng sử dụng vũ khí chống trả lại lực lượng chức năng khi bị phát hiện bắt giữ; thời gian điều tra vụ án dài, lực lượng chức năng phải xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ trên nhiều địa bàn. Trên thực tế, nhiều cán bộ, chiến sĩ và lực lượng trực tiếp tham gia khác đã thể hiện tinh thần kiên quyết đấu tranh, bắt giữ tội phạm đến cùng. Nhưng với sự chống trả quyết liệt của các đối tượng, nhiều cán bộ, chiến sĩ đã bị thương hoặc hi sinh trong quá trình đấu tranh với tội phạm này. Đây là những hi sinh, mất mát, thiệt thòi của lực lượng chức năng và thân nhân của cán bộ. Tuy nhiên, hiện nay mức hỗ trợ hiện nay còn rất hạn chế, chưa tương xứng với mức độ thiệt hại cũng như chưa có quy định chính sách hỗ trợ. Do đó chưa động viên, khích lệ được cán bộ, chiến sĩ và lực lượng liên quan khác trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy.

2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Nâng cao hiệu qua công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Giải pháp 1 *(như hiện trạng):* Không hỗ trợ kinh phí cho lực lượng tham gia công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm ma túy trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Giải pháp 2: Hỗ trợ kinh phí cho lực lượng tham gia công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm ma túy trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

2.4.1. Giải pháp 1: Không hỗ trợ kinh phí cho lực lượng tham gia công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm ma túy trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2.4.1.1. *Tác động về kinh tế:*

a) Tác động tích cực:

- *Đối với Nhà nước:* Không phát sinh chi phí từ ngân sách để hỗ trợ.

- *Đối với người dân:* Nếu không hỗ trợ kinh phí tăng cường đấu tranh và phòng chống tội phạm, lực lượng trực tiếp tham gia sẽ khó có thể thực hiện các hoạt động nghiệp vụ (do kinh phí hạn hẹp), không mua sắm được các phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ cần thiết, làm giảm hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy. Từ đó làm tình hình tội phạm, tệ nạn về ma túy gia tăng gây mất an ninh, trật tự, bất an trong quần chúng nhân dân, điều này dẫn đến người dân không yên tâm lao động, sản xuất, kinh doanh dẫn đến giảm thu nhập.

- *Đối với doanh nghiệp:* Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b) Tác động tiêu cực:

- *Đối với Nhà nước:* Công tác quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy không được tăng cường; tình hình tệ nạn ma túy, tội phạm ma túy gia tăng gây bất ổn xã hội do buôn bán ma túy có lợi nhuận khổng lồ, các đối tượng phạm tội sẽ mua nhiều thiết bị để che giấu, nguy trang nhằm qua mặt lực lượng chức năng. Vì vậy, Nhà nước sẽ phải tăng chi ngân sách phục vụ công tác phòng, chống tội phạm về ma túy, quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy.

- *Đối với người dân:* Có tác động tiêu cực đối với người dân do tội phạm ma túy vẫn tiếp tục diễn ra, dẫn tới tình hình an ninh, trật tự diễn ra ngày càng phức tạp, dẫn đến việc người dân không yên tâm để lao động, sản xuất dẫn đến giảm sút thu thập.

- *Đối với doanh nghiệp*: An ninh, trật tự không được ổn định làm cho doanh nghiệp không an tâm sản xuất, kinh doanh, điều này làm giảm nguồn thu của doanh nghiệp.

2.4.1.2. *Tác động về xã hội*

a) Tác động tích cực: Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b) Tác động tiêu cực: Không động viên, khích lệ, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các lực lượng trực tiếp tiến hành các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy. Không đáp ứng yêu cầu nguồn lực cho công tác đấu tranh với tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2.4.1.3*. Tác động về thủ tục hành chính*

a) Tác động tích cực: Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.

b) Tác động tiêu cực: Không.

2.4.1.4. *Tác động về giới:* Giải pháp này không có tác động về giới.

2.4.1.5. *Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không tác đối với hệ thống pháp luật.*

2.4.2. Giải pháp 2: Không hỗ trợ kinh phí cho lực lượng tham gia công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm ma túy trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể:

+ Hỗ trợ kinh phí cho lực lượng thực hiện các biện pháp đấu tranh chống tôi phạm ma túy trong bắt giữ và khởi tố bị can theo tội danh về tội phạm ma túy được quy định tại các Điều thuộc Chương XX, Bộ luật Hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015; các khoản 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, Điều 1, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự ngày 20 tháng 6 năm 2017.

+ Hỗ trợ kinh phí cho lực lượng trực tiếp bắt đối tượng truy nã phạm tội về ma túy.

+ Hỗ trợ Viện kiểm sát nhân dân trực tiếp tham gia kiểm sát, thực hành quyền công tố các vụ án phạm tội về ma túy đặc biệt nghiêm trọng.

+ Hỗ trợ Tòa án nhân dân trực tiếp tham gia xét xử các vụ án phạm tội về ma túy đặc biệt nghiêm trọng (sơ thẩm).

+ Hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, chiến sĩ và lực lượng tham gia phòng chống ma tuý trong khi thi hành công vụ bị phơi nhiễm HIV do tai nạn, rủi ro nghề nghiệp.

+ Hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, chiến sĩ và lực lượng tham gia phòng chống ma tuý trong khi thi hành công vụ bị nhiễm HIV do tai nạn, rủi ro nghề nghiệp.

+ Hỗ trợ cán bộ, chiến sỹ trực tiếp tham gia đấu tranh với tội phạm ma túy trong khi thi hành công vụ bị thương phải điều trị tại bệnh viện.

+ Hỗ trợ cho thân nhân của cán bộ, chiến sĩ và lực lượng tham gia đấu tranh phòng chống ma tuý trực tiếp trong khi thi hành công vụ hy sinh.

+ Hỗ trợ cho cán bộ xã, phường, thị trấn và tổ dân phố, thôn trực tiếp tham gia đấu tranh phòng chống ma tuý. Mức hỗ trợ căn cứ theo đối tượng bị bắt giữ và khởi tố theo các tội danh về tội phạm ma túy được quy định tại các điều thuộc Chương XX, Bộ luật Hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015; các khoản 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, Điều 1, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự ngày 20 tháng 6 năm 2017 xảy ra trên địa bàn của xã, phường, thị trấn (*trừ trường hợp đối với các đối tượng bị bắt trên đường tuần tra và mở rộng chuyên án ma tuý của các cơ quan chức năng).*

+ Hỗ trợ cán bộ cơ sở thực hiện hiệu quả công tác vận động, giáo dục, thuyết phục người mắc nghiện ma tuý tự nhận và đăng ký hình thức chữa trị, cai nghiện ma tuý *(không thực hiện quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy theo Thông tư số 18/2021/TT-BYT ngày 16/11/2021 của Bộ y tế Quy định tiêu chuẩn chẩn đoán và quy trình chuyên môn để xác định tình trạng nghiện ma túy).*

2.4.2.1. *Tác động về kinh tế:*

a) Tác động tích cực:

- *Đối với Nhà nước:* Tội phạm về ma túy giảm sẽ kéo theo đó giảm chi phí cho ngân sách trong việc đầu tư trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, biên chế cho lực lượng phòng, chống tội phạm, bên cạnh đó còn giảm biên chế công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống ma túy.

- *Đối với người dân:* Người dân được sống trong môi trường lành mạnh; an ninh, trật tự được bảo đảm làm cho người dân yên tâm lao động, sản xuất để tăng thu nhập, xã hội văn minh hơn.

- *Đối với doanh nghiệp:* Không chi thêm kinh phí để đảm bảo an ninh, an toàn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

b) Tác động tiêu cực:

- Đối với Nhà nước: Phát sinh chi ngân sách để hỗ trợ nội dung trên.

- *Đối với người dân:* Không có tác động tiêu cực.

- *Đối với doanh nghiệp:* Không có tác động tiêu cực.

2.4.2.2. *Tác động về xã hội*

a) Tác động tích cực:

Góp phần hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác nắm tình hình, huy động lực lượng, phương tiện, vũ khí để tổ chức vây bắt đối tượng phạm tội về ma túy. Đặc biệt là đối với những vụ án liên quan đến các đường dây hoạt động phạm tội về ma túy liên tuyến, liên tỉnh, xuyên quốc gia sẽ góp phần hỗ trợ chi phí để lượng chức năng đi lại, ăn ở, mật phục, thu thập thông tin, sử dụng các thiết bị nghiệp vụ… trong quá trình đấu tranh, bắt giữ đối tượng phạm tội về ma túy.

Kịp thời động viên, khích lệ, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các lực lượng trực tiếp tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy, nhất là lực lượng công an cơ sở trong phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với tội phạm, tệ nạn ma túy được hưởng chế độ, chính sách ưu đãi phù hợp với tính chất nhiệm vụ, địa bàn hoạt động; góp phần kéo giảm các tội phạm, vi phạm pháp luật khác do đối tượng về ma túy gây ra, qua đó đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, an toàn xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.

b) Tác động tiêu cực: Việc thực thi chính sách đòi hỏi bổ sung nhân lực, chi phí để duy trì thực hiện, thanh tra, kiểm tra.

2.4.2.3. *Tác động về thủ tục hành chính*

2.4.2.3.1. Các khoản hỗ trợ có phát sinh thủ tục hành chính nhưng là thủ tục hành chính nội bộ nên không phải đánh giá tác động:

+ Hỗ trợ kinh phí cho lực lượng thực hiện các biện pháp đấu tranh chống tôi phạm ma túy trong bắt giữ và khởi tố bị can theo tội danh về tội phạm ma túy được quy định tại các Điều thuộc Chương XX, Bộ luật Hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015; các khoản 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, Điều 1, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự ngày 20 tháng 6 năm 2017.

+ Hỗ trợ Viện kiểm sát nhân dân trực tiếp tham gia kiểm sát, thực hành quyền công tố các vụ án phạm tội về ma túy đặc biệt nghiêm trọng.

+ Hỗ trợ Tòa án nhân dân trực tiếp tham gia xét xử các vụ án phạm tội về ma túy đặc biệt nghiêm trọng (sơ thẩm).

+ Hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, chiến sĩ và lực lượng tham gia phòng chống ma tuý trong khi thi hành công vụ bị phơi nhiễm HIV do tai nạn, rủi ro nghề nghiệp.

+ Hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, chiến sĩ và lực lượng tham gia phòng chống ma tuý trong khi thi hành công vụ bị nhiễm HIV do tai nạn, rủi ro nghề nghiệp.

+ Hỗ trợ cán bộ, chiến sỹ trực tiếp tham gia đấu tranh với tội phạm ma túy trong khi thi hành công vụ bị thương phải điều trị tại bệnh viện.

+ Hỗ trợ cho cán bộ xã, phường, thị trấn và tổ dân phố, thôn trực tiếp tham gia đấu tranh phòng chống ma tuý. Mức hỗ trợ căn cứ theo đối tượng bị bắt giữ và khởi tố theo các tội danh về tội phạm ma túy được quy định tại các điều thuộc Chương XX, Bộ luật Hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015; các khoản 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, Điều 1, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự ngày 20 tháng 6 năm 2017 xảy ra trên địa bàn của xã, phường, thị trấn (*trừ trường hợp đối với các đối tượng bị bắt trên đường tuần tra và mở rộng chuyên án ma tuý của các cơ quan chức năng).*

+ Hỗ trợ cán bộ cơ sở thực hiện hiệu quả công tác vận động, giáo dục, thuyết phục người mắc nghiện ma tuý tự nhận và đăng ký hình thức chữa trị, cai nghiện ma tuý *(không thực hiện quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy theo Thông tư số 18/2021/TT-BYT ngày 16/11/2021 của Bộ y tế Quy định tiêu chuẩn chẩn đoán và quy trình chuyên môn để xác định tình trạng nghiện ma túy).*

2.4.2.3.2. Các khoản hỗ trợ phải đánh giá tác động của thủ tục hành chính:

+ Hỗ trợ kinh phí cho lực lượng trực tiếp bắt đối tượng truy nã phạm tội về ma túy.

+ Hỗ trợ cho thân nhân của cán bộ, chiến sĩ và lực lượng tham gia đấu tranh phòng chống ma tuý trực tiếp trong khi thi hành công vụ hy sinh.

Đánh giá cụ thể:

a) Tác động tích cực: Quy định thủ tục hành chính cụ thể để ngân sách được chi hỗ trợ đúng người, đúng việc, đảm bảo quyền lợi cho người được hỗ trợ.

b) Tác động tiêu cực: Không.

2.4.2.4. *Tác động về giới:* Giải pháp này không có tác động về giới.

2.4.2.5. *Tác động đối với hệ thống pháp luật:*

a) Tác động tích cực: Chính sách không mâu thuẫn với hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, không trái với các quy định của pháp luật hiện hành và là một nội dung cụ thể hóa trong chính sách phòng, chống ma túy ở Trung ương và địa phương.

b) Tác động tiêu cực: Không.

2.5. *Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề)*

a) Trên cơ sở phân tích tác động tích cực, tiêu cực từ các giải pháp trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất lựa chọn giải pháp thứ 2: Hỗ trợ kinh phí cho lực lượng tham gia công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm ma túy trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang với 10 chính sách cụ thể như sau:

- Hỗ trợ kinh phí cho lực lượng thực hiện các biện pháp đấu tranh chống tôi phạm ma túy trong bắt giữ và khởi tố bị can theo tội danh về tội phạm ma túy được quy định tại các Điều thuộc Chương XX, Bộ luật Hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015; các khoản 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, Điều 1, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự ngày 20 tháng 6 năm 2017.

Lực lượng điều tra, bắt giữ đối tượng phạm tội được hưởng 80% nguồn kinh phí hỗ trợ; cơ quan thụ lý điều tra vụ án (cơ quan ban hành bản kết luận điều tra) được hưởng 20% nguồn kinh phí hỗ trợ.

Trường hợp vụ án do nhiều cơ quan phối hợp bắt giữ, cơ quan chủ trì được hỗ trợ 70% kinh phí trong tổng 80% nguồn kinh phí hỗ trợ; cơ quan phối hợp được nhận 30% kinh phí trong tổng 80% nguồn kinh phí hỗ trợ. Nếu có nhiều cơ quan phối hợp thì các cơ quan phối hợp được nhận hỗ trợ như nhau của 30% kinh phí trong tổng 80% nguồn kinh phí hỗ trợ.

Trong trường hợp có nhiều cơ quan chủ trì bắt giữ theo các giai đoạn khác nhau thì kinh phí hỗ trợ được chia đều theo số lượng bị can do cơ quan chủ trì bắt giữ trong 70% của tổng 80% nguồn kinh phí hỗ trợ. Cơ quan phối hợp được nhận 30% kinh phí trong tổng 80% nguồn kinh phí hỗ trợ. Nếu có nhiều cơ quan phối hợp thì các cơ quan phối hợp được nhận hỗ trợ như nhau của 30% kinh phí trong tổng 80% nguồn kinh phí hỗ trợ.

* Vụ án Mua bán trái phép chất ma túy: 5.000.000 đồng/vụ án.

* Vụ án phạm tội về ma túy khác: 3.000.000 đồng/vụ án.

- Hỗ trợ kinh phí cho lực lượng trực tiếp bắt đối tượng truy nã phạm tội về ma túy: 5.000.000 đồng/đối tượng.

Trường hợp có nhiều cơ quan tham bắt đối tượng truy nã tội phạm về ma túy thì các cơ quan được chi hỗ trợ như nhau trong tổng số tiền 5.000.000 đồng.

- Hỗ trợ Viện kiểm sát nhân dân trực tiếp tham gia kiểm sát, thực hành quyền công tố các vụ án phạm tội về ma túy đặc biệt nghiêm trọng: 2.000.000 đồng/vụ án.

Trường hợp có nhiều cơ quan tham gia kiểm sát, thực hành quyền công tố thì các cơ quan được chi hỗ trợ như nhau trong tổng số tiền 2.000.000 đồng.

- Hỗ trợ Tòa án nhân dân trực tiếp tham gia xét xử các vụ án phạm tội về ma túy đặc biệt nghiêm trọng (sơ thẩm): 1.000.000 đồng/vụ án.

- Hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, chiến sĩ và lực lượng tham gia phòng chống ma tuý trong khi thi hành công vụ bị phơi nhiễm HIV do tai nạn, rủi ro nghề nghiệp: 15.000.000 đồng/người/lượt phơi nhiễm.

- Hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, chiến sĩ và lực lượng tham gia phòng chống ma tuý trong khi thi hành công vụ bị nhiễm HIV do tai nạn, rủi ro nghề nghiệp: 50.000.000 đồng/người.

- Hỗ trợ cán bộ trực tiếp tham gia đấu tranh với tội phạm ma túy trong khi thi hành công vụ bị thương phải điều trị tại bệnh viện:

* Tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 11% hoặc không có tài liệu xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể: 1.000.000 đồng/trường hợp.

* Tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến dưới 30%: 1.500.000 đồng/trường hợp.

* Tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến dưới 60%: 2.000.000 đồng/trường hợp.

* Tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên (không thuộc trường hợp hi sinh): 2.500.000 đồng/trường hợp.

- Hỗ trợ cho thân nhân của cán bộ, chiến sĩ và lực lượng tham gia đấu tranh phòng chống ma tuý trực tiếp trong khi thi hành công vụ hi sinh: 100.000.000 đồng/cá nhân (thân nhân liệt sỹ).

- Hỗ trợ cho cán bộ xã, phường, thị trấn và tổ dân phố, thôn trực tiếp tham gia đấu tranh phòng chống ma tuý. Mức hỗ trợ căn cứ theo đối tượng bị bắt giữ và khởi tố theo các tội danh về tội phạm ma túy được quy định tại các điều thuộc Chương XX, Bộ luật Hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015; các khoản 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, Điều 1, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự ngày 20 tháng 6 năm 2017 xảy ra trên địa bàn của xã, phường, thị trấn (trừ trường hợp đối với các đối tượng bị bắt trên đường tuần tra và mở rộng chuyên án ma tuý của các cơ quan chức năng): 1.500.000 đồng/đối tượng bị bắt giữ và khởi tố.

- Hỗ trợ cán bộ cơ sở thực hiện hiệu quả công tác vận động, giáo dục, thuyết phục người mắc nghiện ma tuý tự nhận và đăng ký hình thức chữa trị, cai nghiện ma tuý (không thực hiện quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy theo Thông tư số 18/2021/TT-BYT ngày 16/11/2021 của Bộ y tế Quy định tiêu chuẩn chẩn đoán và quy trình chuyên môn để xác định tình trạng nghiện ma túy): 50.000 đồng/người tự nhận nghiện ma túy.

b) Thẩm quyền ban hành chính sách: Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ cho lực lượng tham gia công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm ma túy trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tiễn, đảm bảo các quy định pháp luật và thẩm quyền ban hành.

c) Nguồn kinh phí để thực hiện chính sách: Ngân sách tỉnh.

3. Chính sách 3: Chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy tại cơ sở

3.1. *Xác định vấn đề bất cập*

Thời gian qua, các cấp ủy, chính quyền địa phương đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo phân công nhiệm vụ cho từng ngành, tổ chức chính trị - xã hội quản lý, giáo dục và giúp đỡ từng người sử dụng trái phép chất ma túy. Qua đó, góp phần giúp nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy trong diện quản lý có chuyển biến tốt, giảm tình hình tệ nạn xã hội liên quan đến ma túy trên địa bàn. Tuy nhiên, hiện nay chưa có chính sách hỗ cụ thể đối với người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhà nước thực hiện hiệu quả các biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy ở địa bàn cơ sở cũng như kinh phí để động viên, khích lệ chính quyền và các đơn vị cấp xã quyết tâm thực hiện giữ vững, nhân rộng số xã, phường, thị trấn không có tội phạm và tệ nạn ma túy.

3.2. *Mục tiêu giải quyết vấn đề:*

Động viên, khích lệ cho người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 Nghị định 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ. Nâng cao chất lượng công tác quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy để kịp thời có các biện pháp phòng ngừa thích hợp giúp người sử dụng trái phép chất ma túy không trở thành người nghiện ma túy; giảm thiểu hậu quả do người sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội.

3.3. *Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:*

Giải pháp 1: Không hỗ trợ kinh phí cho người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý quy định tai điểm c khoản 2 Điều 42 Nghị định 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ.

Giải pháp 2: Hỗ trợ kinh phí người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 Nghị định 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ.

3.4. *Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan*

3.4.1. Giải pháp 1: Không hỗ trợ kinh phí cho người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý quy định tai điểm c khoản 2 Điều 42 Nghị định 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ.

3.4.1.1. *Tác động về kinh tế:*

a) Tác động tích cực

- *Đối với Nhà nước:* Không phát sinh chi phí từ ngân sách để hỗ trợ.

- *Đối với người dân:* Không có tác động tích cực đối với người dân.

- *Đối với doanh nghiệp:* Không tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b) Tác động tiêu cực:

- *Đối với Nhà nước:* Công tác quản lý nhà nước đối với người sử dụng trái phép chất ma túy không được tăng cường. Nhà nước sẽ phải tăng chi ngân sách khắc phục hậu quả để lại cho xã hội do người sử dụng trái phép chất ma túy gây ra.

- *Đối với người dân:* Không có nguồn kinh phí để hỗ trợ, động viên, khích lệ, nâng cao vai trò cho người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 Nghị định 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ. Vì vậy, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ sẽ không đạt hiệu quả cao, khiến cho tình hình về an ninh trật tự khó kiểm soát, người dân không yên tâm làm ăn, thu nhập bị sụt giảm.

- *Đối với doanh nghiệp:* Có tác động tiêu cực vì không bảo đảm môi trường an ninh, an toàn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh nên doanh nghiệp phải bổ sung thêm lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp và các chi phí khác để bảo đảm an ninh, an toàn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

3.4.1.2. *Tác động về xã hội*

a) Tác động tích cực: Không có tác động tích cực nếu chọn giải pháp này.

b) Tác động tiêu cực: Không kéo giảm tệ nạn xã hội, tội phạm ma túy; không xây dựng, nhân rộng được ác mô hình, điển hình tiên tiến; không đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc.

3.4.1.3. *Tác động về thủ tục hành chính*

a) Tác động tích cực: Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.

b) Tác động tiêu cực: Không.

3.4.1.4. *Tác động về giới:* Giải pháp này không có tác động về giới.

3.4.1.5. *Tác động đối với hệ thống pháp luật:*

a) Tác động tích cực: Không.

b) Tác động tiêu cực: Không cụ thể hóa được Điều 39 Nghị định 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ.

3.4.2. Giải pháp 2: Hỗ trợ kinh phí người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 Nghị định 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ.

3.4.2.1 *Tác động về kinh tế:*

a) Tác động tích cực:

- *Đối với nhà nước:* Nếu thực hiện tốt công tác hỗ trợ này, sẽ làm giảm ngân sách nhà nước chi cho công tác phòng, chống tội phạm ma túy, khắc phục hậu quả do người sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội.

- *Đối với người dân:* Giúp cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không thuộc trường hợp hưởng lương ngân sách có thêm chi phí hoạt động công tác xã hội.

- *Đối với doanh nghiệp:* Giúp cho doanh nghiệp không phải thêm chi phí để đảm bảo an ninh, an toàn cho sản xuất kinh doanh.

b) Tác động tiêu cực:

- *Đối với nhà nước:* Phát sinh kinh phí hỗ trợ nội dung hỗ trợ trên.

- *Đối với người dân:* Giúp cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không thuộc trường hợp hưởng lương ngân sách có kinh phí hoạt động công tác xã hội, nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

- *Đối với doanh nghiệp:* Không có tác động tiêu cực.

***3.4.2.2**. Tác động về xã hội:*

a) Tác động tích cực:

Khích lệ, thu hút được người không thuộc trường hợp hưởng hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao góp phần kéo giảm tệ nạn xã hội, tội phạm, tạo môi trường ổn định, thuận lợi phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của địa phương; xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến về phòng, chống và kiểm soát ma túy ở địa bàn cơ sở góp phần đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo về ANTQ.

b) Tác động tiệu cực: Không.

***3.4.2.3**. Tác động về giới:* Không có tác động về giới.

***3.4.2.4**. Tác động thủ tục hành chính*:

a) Tác động tích cực: Quy định thủ tục hành chính cụ thể để ngân sách được chi hỗ trợ đúng người, đúng việc, đảm bảo quyền lợi cho người được hỗ trợ.

b) Tác động tiêu cực: Không.

***3.4.2.5**. Tác động đối với hệ thống pháp luật:*

a) Tác động tích cực: Chính sách không mâu thuẫn với hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, không trái với các quy định của pháp luật hiện hành và là một nội dung cụ thể hóa trong chính sách phòng, chống ma túy ở Trung ương và địa phương.

b) Tác động tiêu cực: Không.

***3.5.** Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề)*

a) Trên cơ sở phân tích tác động tích cực, tiêu cực từ các giải pháp trên, UBND tỉnh đề xuất lựa chọn giải pháp thứ 2: Hỗ trợ cho cán bộ, chiến sĩ tham gia công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy với 02 chính sách cụ thể như sau: Hỗ trợ cho người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng

được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 Nghị định 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ: 450.000 đồng/tháng/trường hợp được giúp đỡ.

b) Thẩm quyền ban hành chính sách: Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy tại cơ sở trên địa bàn tỉnh trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tiễn, đảm bảo các quy định pháp luật và thẩm quyền ban hành.

c) Nguồn kinh phí để thực hiện chính sách: Ngân sách tỉnh.

III. LẤY Ý KIẾN

1. Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách được gửi lấy ý kiến của các tổ chức, cơ quan, đơn vị có liên quan; đồng thời, đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh để các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp ý kiến.

2. Ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân được thể hiện bằng văn bản. Công an tỉnh là cơ quan chủ trì đã tổ chức lấy ý kiến; tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý và hiệu chỉnh dự thảo, hồ sơ để gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tổ chức thi hành chính sách; theo dõi việc hướng dẫn, tổ chức thi hành chính sách. Hàng năm, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình và kết quả thực hiện việc hỗ trợ theo chính sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh vào kỳ họp cuối năm.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Mặt trận Tổ quốc các cấp có thẩm quyền và trách nhiệm giám sát việc thực hiện chính sách.

V. PHỤ LỤC

(Có phụ lục chính sách phòng, chống tội phạm ma túy gửi kèm theo)./.

Nơi nhận:
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Giám đốc Công an tỉnh;
- Các đồng chí Phó Giám đốc Công an tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu VT;

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đại tá Nguyễn Thành Chung

PHỤ LỤC

Chính sách phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Kèm theo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách số …… ngày tháng năm của Công an tỉnh Tuyên Quang)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức hỗ trợ
I.	**Chính sách triệt xóa cây có chứa chất ma túy**		
1	Hỗ trợ kinh phí cho tập thể, cá nhân có công phát hiện diện tích trồng (m^2), tái trồng cây có chứa chất ma túy, cụ thể:		
1.1	Diện tích trồng dưới $20m^2$	Đồng/trường hợp	1.000.000
1.2	Diện tích trồng từ $20m^2$ đến $100m^2$	Đồng/trường hợp	2.000.000
1.3	Diện tích trồng trên $100m^2$ đến $1000m^2$	Đồng/trường hợp	3.000.000
1.4	Diện tích trồng trên $1000m^2$	Đồng/trường hợp	5.000.000
2	Hỗ trợ kinh phí cho cán bộ, chiến sỹ và lực lượng tham gia triệt phá diện tích trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy	Đồng/người/ngày	200.000
3	Chi hỗ trợ công tác thu gom, tiêu hủy cây có chứa chất ma túy sau khi triệt phá:		
3.1	Định mức nhiên liệu tiêu hủy	Lít dầu hỏa/m2 (diện tích trồng cây có chứa chất ma túy đã triệt phá, được thu gom để tiêu hủy)	0,17
3.2	Chi phí thu gom, tiêu hủy cho lực lượng trực tiếp tham gia tiêu hủy cây có chứa chất ma túy sau triệt phá	Đồng/người/buổi	100.000
II	**Chính sách hỗ trợ cho lực lượng tham gia công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm ma túy**		
1	Hỗ trợ kinh phí cho lực lượng thực hiện các biện pháp đấu tranh chống tôi phạm ma túy trong bắt giữ và khởi tố bị can theo tội danh về tội phạm ma túy được quy định tại các Điều thuộc Chương XX, Bộ luật Hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015; các khoản 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, Điều 1, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự ngày 20 tháng 6 năm 2017. Lực lượng điều tra, bắt giữ đối tượng phạm tội được hưởng 80% nguồn kinh phí hỗ trợ; cơ quan thụ lý điều tra vụ án (cơ quan ban hành bản kết luận điều tra) được hưởng 20% nguồn kinh phí hỗ trợ.		

	Trường hợp vụ án do nhiều cơ quan phối hợp bắt giữ, cơ quan chủ trì được hỗ trợ 70% kinh phí trong tổng 80% nguồn kinh phí hỗ trợ; cơ quan phối hợp được nhận 30% kinh phí trong tổng 80% nguồn kinh phí hỗ trợ. Nếu có nhiều cơ quan phối hợp thì các cơ quan phối hợp được nhận hỗ trợ như nhau của 30% kinh phí trong tổng 80% nguồn kinh phí hỗ trợ. Trong trường hợp có nhiều cơ quan chủ trì bắt giữ theo các giai đoạn khác nhau thì kinh phí hỗ trợ được chia đều theo số lượng bị can do cơ quan chủ trì bắt giữ trong 70% của tổng 80% nguồn kinh phí hỗ trợ. Cơ quan phối hợp được nhận 30% kinh phí trong tổng 80% nguồn kinh phí hỗ trợ. Nếu có nhiều cơ quan phối hợp thì các cơ quan phối hợp được nhận hỗ trợ như nhau của 30% kinh phí trong tổng 80% nguồn kinh phí hỗ trợ.		
1.1	Vụ án Mua bán trái phép chất ma túy	Đồng/vụ án	5.000.000
1.2	Vụ án phạm tội về ma túy khác	Đồng/vụ án	3.000.000
2	Hỗ trợ kinh phí cho lực lượng trực tiếp bắt đối tượng truy nã phạm tội về ma túy Trường hợp có nhiều cơ quan tham bắt đối tượng truy nã tội phạm về ma túy thì các cơ quan được chi hỗ trợ như nhau trong tổng số tiền 5.000.000 đồng.	Đồng/đối tượng	5.000.000
3	Hỗ trợ Viện kiểm sát nhân dân trực tiếp tham gia kiểm sát, thực hành quyền công tố các vụ án phạm tội về ma túy đặc biệt nghiêm trọng Trường hợp có nhiều cơ quan tham gia kiểm sát, thực hành quyền công tố thì các cơ quan được chi hỗ trợ như nhau trong tổng số tiền 2.000.000 đồng	Đồng/vụ án	2.000.000
4	Hỗ trợ Tòa án nhân dân trực tiếp tham gia xét xử các vụ án phạm tội về ma túy đặc biệt nghiêm trọng (sơ thẩm)	Đồng/vụ án	1.000.000
5	Hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ chiến sĩ và lực lượng tham gia phòng, chống ma túy trong khi thi hành công vụ bị phơi nhiễm HIV do tai nạn, rủi ro nghề nghiệp	Đồng/người/lượt phơi nhiễm	15.000.000
6	Hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, chiến sĩ và lực lượng tham gia phòng chống ma tuý trong khi thi hành công vụ bị nhiễm HIV do tai nạn, rủi ro nghề nghiệp	Đồng/người	50.000.000
7	Hỗ trợ cán bộ trực tiếp tham gia đấu tranh với tội phạm ma túy trong khi thi hành công vụ bị		

	thương phải điều trị tại bệnh viện.		
7.1	Tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 11% hoặc không có tài liệu xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể	Đồng/trường hợp	1.000.000
7.2	Tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến dưới 30%	Đồng/trường hợp	1.500.000
7.3	Tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến dưới 60%	Đồng/trường hợp	2.000.000
7.4	Tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên (không thuộc trường hợp hi sinh)	Đồng/trường hợp	2.500.000
8	Hỗ trợ cho thân nhân của cán bộ, chiến sĩ và lực lượng tham gia đấu tranh phòng chống ma tuý trực tiếp trong khi thi hành công vụ hy sinh.	Đồng/cá nhân (thân nhân liệt sỹ)	100.000.000
9	Hỗ trợ cho cán bộ xã, phường, thị trấn và tổ dân phố, thôn trực tiếp tham gia đấu tranh phòng chống ma tuý. Mức hỗ trợ căn cứ theo đối tượng bị bắt giữ và khởi tố theo các tội danh quy định về tội phạm ma túy được quy định tại các điều được quy định tại Chương XX, Bộ luật Hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015; các khoản 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, Điều 1, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự ngày 20 tháng 6 năm 2017 xảy ra trên địa bàn của xã, phường, thị trấn (trừ trường hợp đối với các đối tượng bị bắt trên đường tuần tra và mở rộng chuyên án ma tuý của các cơ quan chức năng)	Đồng/đối tượng bị bắt giữ và khởi tố	1.500.000
10	Hỗ trợ cán bộ cơ sở thực hiện hiệu quả công tác vận động, giáo dục, thuyết phục người mắc nghiện ma túy tự nhận và đăng ký hình thức chữa trị, cai nghiện ma túy *(không thực hiện quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy theo Thông tư số 18/2021/TT-BYT ngày 16/11/2021 của Bộ y tế Quy định tiêu chuẩn chẩn đoán và quy trình chuyên môn để xác định tình trạng nghiện ma túy)*	Đồng/người tự nhận nghiện ma túy	50.000
III	**Chính sách hỗ trợ công tác phòng chống ma túy tại cơ sở**		
1	Hỗ trợ cho người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 Nghị định 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ	Đồng/tháng/ trường hợp được giúp đỡ	450.000

CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LẬP ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN

Tên văn bản đề nghị xây dựng: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

Tên chính sách 1: Triệt xóa cây có chứa chất ma túy.

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỂ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH	
1. Dự kiến nội dung về ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?	a) Nội dung về ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Nội dung: Hỗ trợ kinh phí cho tập thể, cá nhân có công phát hiện diện tích trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy. b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Quản lý hoạt động hỗ trợ cho tập thể, cá nhân tham gia triệt xóa cây có chứa chất ma túy đảm bảo thống nhất, đúng người, đúng việc và đúng quy định trong thực thi chính sách.
2. Dự kiến nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: Tập thể, cá nhân được hỗ trợ sẽ có thêm chi phí để tăng cường các hoạt động nhằm phát hiện, nâng cao hiệu quả triệt phá, tiêu hủy diện tích trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy. Từ đó chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc đi lên, góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, giảm thiểu tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến trồng cây có chứa chất ma túy. b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Quy định rõ thành phần hồ sơ cần cung cấp; minh bạch thủ tục tiếp nhận, xử lý và thời hạn hoàn thành của cơ quan được phân công giải quyết để đảm bảo quyền lợi cho người có công tham gia phát hiện diện tích trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy
3. Dự kiến những phương án, giải pháp có	***a) Quy định thủ tục hành chính:*** ☐

thể sử dụng để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?	- Tên thủ tục hành chính: Hỗ trợ kinh phí cho tập thể, cá nhân có công phát hiện diện tích trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy. Thủ tục hành chính được: Quy định mới ☑ Sửa đổi, bổ sung ☐ ***b) Sử dụng các phương án, giải pháp khác không phải bằng quy định thủ tục hành chính:*** ☐ - Phương án, giải pháp 1: ..... - Phương án, giải pháp 2: .....
4. Lý do lựa chọn phương án, giải pháp đề xuất quy định thủ tục hành chính?	Tên thủ tục hành chính: Hỗ trợ kinh phí cho tập thể, cá nhân có công phát hiện diện tích trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy. Lý do lựa chọn: Do liên quan đến đối tượng được cấp hỗ trợ nên phải thẩm định điều kiện, nguyên tắc và định mức hỗ trợ.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH HỢP LÝ, CHI PHÍ TUÂN THỦ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: HỖ TRỢ KINH PHÍ CHO TẬP THỂ, CÁ NHÂN CÓ CÔNG PHÁT HIỆN DIỆN TÍCH TRỒNG, TÁI TRỒNG CÂY CÓ CHỨA CHẤT MA TÚY.	
1.1. Tính hợp pháp của thủ tục hành chính	
1.1.1. Có đề xuất theo không?	Có ☑ Không ☐ Nêu rõ lý do: Căn cứ theo khoản 4, Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020
1.1.2. Có mâu thuẫn,	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☑

chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?	- Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☑ - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☑
1.2. Tính hợp lý của thủ tục hành chính	
1.2.1. Tên thủ tục hành chính	
Có được xác định rõ và phù hợp không?	Có ☑ Không ☐ Nêu rõ lý do: Đã xác định rõ nội dung và phù hợp để thực hiện.
1.2.2. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☑ Nước ngoài ☐ - Cá nhân: Trong nước ☑ Nước ngoài ☐ - Lý do quy định: Chính sách trợ tập thể, cá nhân có công phát hiện diện tích trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy nên đối tượng thực hiện là tập thể, cá nhân ở trong nước. - Có thể mở rộng/thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☑ Nêu rõ lý do: Không thể mở rộng hoặc thu hẹp đối tượng thực hiện.
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☐ Vùng ☐ Địa phương ☑ - Nông thôn ☑ Đô thị ☑ Miền núi ☑ - Biên giới, hải đảo ☐

	- Lý do quy định: Việc phát hiện diện tích trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang nên phạm vi áp dụng là địa phương khu vực nông thôn, đô thị, miền núi. - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☑ Nêu rõ lý do: Không thể mở rộng hoặc thu hẹp phạm vi áp dụng.
1.2.3. Cơ quan giải quyết	
a) Có được xác định rõ thẩm quyền về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☑ Không ☐ Lý do quy định: Quy định Công an tỉnh để thuận tiện trong việc giải quyết thủ tục hành chính.
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☑ Nêu rõ lý do: Để đảm bảo tập trung, thống nhất trong việc cấp kinh phí hỗ trợ.
1.3. Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính	
Có xác định phải nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☑ Có ☐ - Phí: Không ☑ Có ☐ - Chi phí khác (nếu có): Không ☑ Có ☐

Tên chính sách 2: Hỗ trợ cho lực lượng tham gia công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm ma túy.

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỂ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH	
1. Dự kiến nội dung về ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?	a) Nội dung về ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: - Nội dung 1: Hỗ trợ kinh phí cho lực lượng trực tiếp bắt đối tượng truy nã phạm tội về ma túy. - Nội dung 2: Hỗ trợ cho thân nhân của cán bộ, chiến sĩ và lực lượng tham gia đấu tranh phòng chống ma tuý trực tiếp trong khi thi hành công vụ hy sinh. b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Quản lý hoạt động hỗ trợ đảm bảo thống nhất, đúng người, đúng việc và đúng quy định trong thực thi chính sách.
2. Dự kiến nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: - Nội dụng 1: Cá nhân được hỗ trợ sẽ có thêm kinh phí hoạt động để tăng cường, phát hiện và nâng cao hiệu quả bắt đối tượng truy nã về ma túy. - Nội dung 2: Thân nhân cán bộ, chiến sĩ và lực lượng trực tiếp đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy trực tiếp trong thi hành công vụ hi sinh được hỗ trợ sẽ có thêm kinh phí để trang trải, ổn định cuộc sống. b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Quy định rõ thành phần hồ sơ cần cung cấp; minh bạch thủ tục tiếp nhận, xử lý và thời hạn hoàn thành của cơ quan được phân công giải quyết để đảm bảo quyền lợi cho cá nhân được hỗ trợ.
3. Dự kiến những phương án, giải pháp có thể sử dụng để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với	***a) Quy định thủ tục hành chính:*** ☑ - Tên thủ tục hành chính 1: Hỗ trợ kinh phí cho lực lượng trực tiếp bắt đối tượng truy nã phạm tội về ma túy. Thủ tục hành chính được: Quy định mới ☑ Sửa đổi, bổ sung ☐ - Tên thủ tục hành chính 2: Hỗ trợ cho thân nhân của cán bộ, chiến sĩ và lực lượng tham gia đấu tranh phòng chống ma tuý trực tiếp trong khi thi hành công vụ hy sinh.

điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?	Thủ tục hành chính được: Quy định mới ☑ Sửa đổi, bổ sung ☐ ***b) Sử dụng các phương án, giải pháp khác không phải bằng quy định thủ tục hành chính:*** ☐ - Phương án, giải pháp 1: ..... - Phương án, giải pháp 2: .....
4. Lý do lựa chọn phương án, giải pháp đề xuất quy định thủ tục hành chính?	a) Tên thủ tục hành chính 1: Hỗ trợ kinh phí cho lực lượng trực tiếp bắt đối tượng truy nã phạm tội về ma túy. Lý do lựa chọn: Do liên quan đến đối tượng được cấp hỗ trợ nên phải thẩm định điều kiện, nguyên tắc và định mức hỗ trợ. b) Tên thủ tục hành chính 2: Hỗ trợ cho thân nhân của cán bộ, chiến sĩ và lực lượng tham gia đấu tranh phòng chống ma túy trực tiếp trong khi thi hành công vụ hy sinh. Lý do lựa chọn: Do liên quan đến đối tượng được cấp hỗ trợ nên phải thẩm định điều kiện, nguyên tắc và định mức hỗ trợ.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH HỢP LÝ, CHI PHÍ TUÂN THỦ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: HỖ TRỢ KINH PHÍ CHO LỰC LƯỢNG TRỰC TIẾP BẮT ĐỐI TƯỢNG TRUY NÃ PHẠM TỘI VỀ MA TÚY.	
1.1. Tính hợp pháp của thủ tục hành chính	
1.1.1. Có đề xuất theo không?	Có ☑ Không ☐ Nêu rõ lý do: Căn cứ theo khoản 4, Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020
1.1.2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☑

quy định tại các văn bản khác không?	- Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☑ - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☑
1.2. Tính hợp lý của thủ tục hành chính	
1.2.1. Tên thủ tục hành chính	
Có được xác định rõ và phù hợp không?	Có ☑ Không ☐ Nêu rõ lý do: Đã xác định rõ nội dung và phù hợp để thực hiện.
1.2.2. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☑ Nước ngoài ☐ - Cá nhân: Trong nước ☑ Nước ngoài ☐ - Lý do quy định: Do chính sách hỗ trợ kinh phí cho lực lượng trực tiếp bắt đối tượng truy nã về ma túy nên đối tượng thực hiện là cá nhân, tổ chức ở trong nước. - Có thể mở rộng/thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☑ Nêu rõ lý do: Không thể mở rộng hoặc thu hẹp đối tượng thực hiện.
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☑ Vùng ☐ Địa phương ☐ - Nông thôn ☑ Đô thị ☑ Miền núi ☑ - Biên giới, hải đảo ☑ - Lý do quy định: Đối tượng truy nã phạm tội về ma túy đã thực hiện hành vi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang có thể

	lẩn trốn trên tất cả các tỉnh thành trên cả nước vì vậy phạm vi áp dụng của thủ tục hành chính này là cả nước tại các khu vực nông thôn, đô thị, miền núi, biên giới, hải đảo để đạt hiệu quả cao nhất. - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☑ Nêu rõ lý do: Không thể mở rộng hoặc thu hẹp phạm vi áp dụng.
1.2.3. Cơ quan giải quyết	
a) Có được xác định rõ thẩm quyền về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☑ Không ☐ Lý do quy định: Quy định Công an tỉnh để thuận tiện trong việc giải quyết thủ tục hành chính.
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☑ Nêu rõ lý do: Để đảm bảo tập trung, thống nhất trong việc cấp kinh phí hỗ trợ.
1.3. Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính	
Có xác định phải nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☑ Có ☐ - Phí: Không ☑ Có ☐ - Chi phí khác (nếu có): Không ☑ Có ☐
2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2: HỖ TRỢ CHO THÂN NHÂN CỦA CÁN BỘ, CHIẾN SĨ VÀ LỰC LƯỢNG THAM GIA ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG MA TUÝ TRỰC TIẾP TRONG KHI THI HÀNH CÔNG VỤ HY SINH.	
2.1. Tính hợp pháp của thủ tục hành chính	

2.1.1. Có đề xuất theo không?	Có ☑ Không ☐ Nêu rõ lý do: Căn cứ theo khoản 4, Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020
2.1.2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☑ - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☑ - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☑
2.2. Tính hợp lý của thủ tục hành chính	
2.2.1. Tên thủ tục hành chính	
Có được xác định rõ và phù hợp không?	Có ☑ Không ☐ Nêu rõ lý do: Đã xác định rõ nội dung và phù hợp để thực hiện.
2.2.2. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☐ Nước ngoài ☐ - Cá nhân: Trong nước ☑ Nước ngoài ☐ - Lý do quy định: Do chính sách hỗ trợ cho thân nhân của cán bộ, chiến sĩ và lực lượng tham gia đấu tranh phòng chống ma tuý trực tiếp trong khi thi hành công vụ hy sinh nên đối tượng thực hiện là cá nhân trong nước. - Có thể mở rộng/thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☑

	Nêu rõ lý do: Không thể mở rộng hoặc thu hẹp đối tượng thực hiện.
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☐ Vùng ☐ Địa phương ☑ - Nông thôn ☑ Đô thị ☑ Miền núi ☑ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: Việc thực hiện tại địa bàn tỉnh Tuyên Quang nên phạm vi áp dụng là địa phương tại khu vực nông thôn, đô thị, miền núi. - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☑ Nêu rõ lý do: Không thể mở rộng hoặc thu hẹp phạm vi áp dụng.
2.2.3. Cơ quan giải quyết	
a) Có được xác định rõ thẩm quyền về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☑ Không ☐ Lý do quy định: Quy định Công an tỉnh để thuận tiện trong việc giải quyết thủ tục hành chính.
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☑ Nêu rõ lý do: Để đảm bảo tập trung, thống nhất trong việc cấp kinh phí hỗ trợ.
2.3. Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính	
Có xác định phải nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☑ Có ☐

	- Phí: Không ☑ Có ☐ - Chi phí khác (nếu có): Không ☑ Có ☐
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☑ Nêu rõ lý do: Để đảm bảo tập trung, thống nhất trong việc cấp kinh phí hỗ trợ.
2.3. Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính	
Có xác định phải nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☑ Có ☐ - Phí: Không ☑ Có ☐ - Chi phí khác (nếu có): Không ☑ Có ☐

Tên chính sách 3: Hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy tại cơ sở.

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỂ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH	
1. Dự kiến nội dung về ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?	a) Nội dung về ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Nội dung: Hỗ trợ cho người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 Nghị định 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ. b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: Quản lý hoạt động hỗ trợ cho cá nhân không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý đảm bảo thống nhất, đúng người, đúng việc và đúng quy định trong thực thi chính sách.
2. Dự kiến nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: Căn cứ quy định tại Điều 39 Nghị định 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ quy định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy. b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Quy định rõ thành phần hồ sơ cần cung cấp; minh bạch thủ tục tiếp nhận, xử lý và thời hạn hoàn thành của cơ quan được phân công giải quyết để đảm bảo quyền lợi cho người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 Nghị định 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ.
3. Dự kiến những phương án, giải pháp có thể sử dụng để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất	***a) Quy định thủ tục hành chính:*** ☑ - Tên thủ tục hành chính: Hỗ trợ cho người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 Nghị định 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ. Thủ tục hành chính được: Quy định mới ☑ Sửa đổi, bổ sung ☐

đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?	***b) Sử dụng các phương án, giải pháp khác không phải bằng quy định thủ tục hành chính:*** ☐ - Phương án, giải pháp 1: ..... - Phương án, giải pháp 2: .....
4. Lý do lựa chọn phương án, giải pháp đề xuất quy định thủ tục hành chính?	a) Tên thủ tục hành chính: Hỗ trợ cho người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 Nghị định 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ. Lý do lựa chọn: Do liên quan đến đối tượng được cấp hỗ trợ nên phải thẩm định điều kiện, nguyên tắc và định mức hỗ trợ.
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH HỢP LÝ, CHI PHÍ TUÂN THỦ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: HỖ TRỢ CHO NGƯỜI KHÔNG THUỘC TRƯỜNG HỢP HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGÂN SÁCH NHƯNG ĐƯỢC PHÂN CÔNG TRỰC TIẾP GIÚP ĐỠ NGƯỜI SỬ DỤNG TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY ĐANG TRONG THỜI HẠN QUẢN LÝ QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM C KHOẢN 2 ĐIỀU 42 NGHỊ ĐỊNH 105/2021/NĐ-CP NGÀY 04/12/2021 CỦA CHÍNH PHỦ.	
1.1. Tính hợp pháp của thủ tục hành chính	
1.1.1. Có đề xuất theo không?	Có ☑ Không ☐ Nêu rõ lý do: Căn cứ theo khoản 4, Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020
1.1.2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☑ - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☑

quy định tại các văn bản khác không?	- Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☑
1.2. Tính hợp lý của thủ tục hành chính	
1.2.1. Tên thủ tục hành chính	
Có được xác định rõ và phù hợp không?	Có ☑ Không ☐ Nêu rõ lý do: Đã xác định rõ nội dung và phù hợp để thực hiện.
1.2.2. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☐ Nước ngoài ☐ - Cá nhân: Trong nước ☑ Nước ngoài ☐ - Lý do quy định: Chính sách hỗ trợ cho người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 Nghị định 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ nên đối tượng thực hiện là cá nhân trong nước. - Có thể mở rộng/thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☑ Nêu rõ lý do: Không thể mở rộng hoặc thu hẹp đối tượng thực hiện.
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☐ Vùng ☐ Địa phương ☑ - Nông thôn ☑ Đô thị ☑ Miền núi ☑ - Biên giới, hải đảo ☐ - Lý do quy định: Việc giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý trên địa bàn tỉnh

	Tuyên Quang nên phạm vi áp dụng là địa phương khu vực nông thôn, đô thị, miền núi. - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☑ Nêu rõ lý do: Không thể mở rộng hoặc thu hẹp phạm vi áp dụng.
1.2.3. Cơ quan giải quyết	
a) Có được xác định rõ thẩm quyền về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☑ Không ☐ Lý do quy định: Quy định Công an tỉnh để thuận tiện trong việc giải quyết thủ tục hành chính.
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☑ Nêu rõ lý do: Để đảm bảo tập trung, thống nhất trong việc cấp kinh phí hỗ trợ.
1.3. Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính	
Có xác định phải nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☑ Có ☐ - Phí: Không ☑ Có ☐ - Chi phí khác (nếu có): Không ☑ Có ☐
III. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Nguyễn Thành Quang. Điện thoại di động: 0918.901.389. Email: mjnhbgvf0410@gmail.com	

BỘ CÔNG AN **CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 978 /BC-CAT-TM	*Tuyên Quang, ngày 17 tháng 02 năm 2024*

BÁO CÁO
Tình hình công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2015 - 2023

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020. Công an tỉnh Tuyên Quang báo cáo Tình hình công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2015 - 2023 để đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định một số chính sách phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang như sau:

I. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG MA TÚY TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG

1. Đặc điểm, tình hình tội phạm về ma túy, tình hình người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn tỉnh

Hiện nay, tình hình tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang diễn biến theo chiều hướng phức tạp, do Tuyên Quang là địa bàn tiếp giáp với các tỉnh phía Tây Bắc (là điểm nóng về tội phạm ma túy của cả nước), hệ thống giao thông đi lại thuận tiện; tiềm ẩn nguy cơ trở thành địa bàn trung chuyển ma túy với số lượng lớn từ các tỉnh phía Tây Bắc đi tiêu thụ. Nguồn ma túy thâm nhập vào địa bàn chủ yếu được các đối tượng vận chuyển từ các tỉnh giáp ranh như: Thái Nguyên, Yên Bái, Phú Thọ... để tiêu thụ nhỏ lẻ cho các đối tượng nghiện ma túy; loại ma túy phổ biến nhất vẫn là Heroin, ma túy tổng hợp dạng đá, Ketamine...

Trong năm 2023, toàn tỉnh có 106 xã, phường, thị trấn có tệ nạn ma túy, chiếm tỉ lệ 76,8% trên tổng số 138 xã, phường, thị trấn của toàn tỉnh; có 799 người nghiện; phát hiện 638 người sử dụng trái phép chất ma túy. Ma túy được sử dụng chủ yếu là Heroin và ma túy tổng hợp, trong đó xu hướng sử dụng ma túy tổng hợp ngày càng tăng, hình thức sử dụng đa dạng như hút, hít, tiêm chích, uống, ngậm. Việc sử dụng trái phép chất ma túy (các đối tượng chủ yếu là thanh niên) đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng, tâm sinh lý người sử dụng; đặc biệt, nhiều người sử dụng ma túy trong thời gian dài dẫn đến rối loạn tâm thần, mất kiểm soát hành vi, "ngáo đá", gây lo lắng, bức xúc trong quần chúng nhân dân. Ngoài ra, người nghiện ma túy chủ yếu là lao động tự do, không có nghề nghiệp hoặc nghề

nghiệp không ổn định, tiềm ẩn nguy cơ cao phát sinh tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác gây phức tạp về trật tự, an ninh xã hội.

Từ năm 2015 đến năm 2023, Cơ sở cai nghiện tỉnh đã tiếp nhận và bàn giao 1317 học viên hoàn thành cai nghiện ma túy cho các xã, phường, thị trấn; số lượng học viên có xu hướng giảm dần theo từng năm. Các địa phương đã hỗ trợ người sau cai nghiện tìm việc làm, tái hòa nhập cộng đồng. Tuy nhiên, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất vẫn còn tâm lý e ngại, không muốn nhận những người đã qua cai nghiện vào làm việc tại cơ sở. Công tác quản lý người sau cai nghiện còn gặp nhiều khó khăn do không có chế tài đủ mạnh để giải quyết vấn đề những người này thường xuyên không có mặt tại địa phương.

Trong những năm gần đây, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang đã phát hiện một số đường dây mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy với số lượng lớn liên tuyến, từ các tỉnh Tây Bắc (Sơn La, Lào Cai) vào địa bàn để tiêu thụ. Phương thức, thủ đoạn hoạt động của các đối tượng ngày càng manh động, tinh vi, liều lĩnh. Hầu hết các đường dây tội phạm mua bán, vận chuyển trái phép ma túy liên tỉnh, liên tuyến đều được tổ chức chặt chẽ, khép kín, trang bị vũ khí "nóng" sẵn sàng chống trả quyết liệt lực lượng chức năng khi bị phát hiện, vây bắt. Trong quá trình phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã có 01 đồng chí hy sinh, 03 đồng chí điều trị dự phòng sau phơi nhiễm HIV và hàng chục cán bộ, chiến sĩ bị thương.

2. Một số kết quả đã đạt được trong công tác phòng, chống ma túy

2.1 Kết quả chung

Trong giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2023, công tác phòng, chống và kiểm soát ma tuý trên địa bàn tỉnh luôn được cấp ủy và chính quyền các cấp thường xuyên quan tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt và đạt được những kết quả nhất định; hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự trong phòng chống ma túy được nâng lên; công tác tuyên truyền tiếp tục được đổi mới, phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức, nhất là công tác tuyên truyền qua phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, thông qua đó, nâng cao được nhận thức về trách nhiệm trong công tác phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm, tệ nạn ma túy của các cấp, các ngành và người dân trên địa bàn nói chung cũng như sự tham gia của quần chúng nhân dân trong phát hiện, tố giác tội phạm về ma túy nói riêng được nâng lên rõ rệt. Việc triển khai các quy định mới của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành được các đơn vị tổ chức quán triệt, triển khai quyết liệt, nghiêm túc; công tác phối hợp lập hồ sơ quản lý, giáo dục, cai nghiện được thực hiện đồng bộ, thường xuyên đã đem lại nhiều hiệu quả tích cực trong công tác phòng, chống tội phạm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm ma túy được triển khai thường xuyên, hiệu quả, chú trọng tại các địa bàn trọng điểm, tập trung đấu tranh quyết liệt với số đối tượng mua bán trái phép chất ma túy nhằm hạn chế việc thẩm lậu ma túy vào địa bàn (số vụ ma túy bị phát hiện năm sau thường cao hơn năm trước; trong

đó nổi bật: Năm 2023, số vụ phạm tội mua bán trái phép chất ma túy được phát hiện, xử lý tăng 66,66% so với cùng kỳ năm 2022). Công an tỉnh đã tham mưu, phối hợp với Cục C04, Bộ Công an và Công an các tỉnh giáp ranh xác lập nhiều chuyên án lớn đấu tranh với tội phạm ma tuý hoạt động liên tỉnh và đạt nhiều thành tích cao góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm ma túy trên địa bàn cả nước. Công tác phối hợp kiểm soát các hoạt động hợp pháp về ma túy; công tác phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý việc trồng và tái trồng cây có chứa chất ma tuý được thực hiện chủ động, hiệu quả, đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra. Công tác rà soát, xét nghiệm người sử dụng trái phép chất ma túy được chú trọng triển khai thường xuyên, nghiêm túc; công tác điều trị, cai nghiện phục hồi và quản lý sau cai nghiện ma túy tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, người nghiện được lập hồ sơ áp dụng các hình thức cai nghiện phù hợp, góp phần giữ vững an ninh, trật tự, phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.2 Một số kết quả cụ thể

Công an tỉnh đã tham mưu Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành nhiều văn bản (Nghị quyết, Đề án, Chương trình hành động, Kế hoạch) để chỉ đạo công tác phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy; đồng thời ban hành các văn bản chỉ đạo, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị tham gia công tác phòng, chống ma túy; mang tính chiến lược, dài hạn, hiệu quả, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn. Nội dung của các văn bản tập trung tham mưu, chỉ đạo đẩy mạnh một số giải pháp trọng tâm gồm: (1) Giải pháp huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị tham gia phòng, chống ma túy, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương đối với công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; (2) Giải pháp phòng ngừa kết hợp giữa tuyên truyền, vận động với phát động sâu rộng phong trào toàn dân tham gia phòng, chống ma túy; (3) Giải pháp ngăn chặn "nguồn cung", tập trung đấu tranh quyết liệt, triệt xóa các điểm, tụ điểm phức tạp, các đường dây, ổ nhóm, đối tượng phạm tội về ma túy; (4) Giải pháp "giảm cầu" nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện và quản lý cai nghiện trên địa bàn; (5) Giải pháp về nguồn lực, củng cố, kiện toàn nâng cao năng lực của lực lượng chuyên trách, đầu tư, hỗ trợ kinh phí, phương tiện phục vụ công tác phòng, chống ma túy.

Ngoài ra, Công an tỉnh đã chỉ đạo lực lượng chuyên trách triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, tập trung tấn công, đánh mạnh, đánh đúng, đánh trúng vào các địa bàn, điểm, tụ điểm phức tạp, đường dây, ổ nhóm, đối tượng hoạt động phạm tội về ma túy trên địa bàn toàn tỉnh, kết quả: Từ năm 2015 đến năm 2023, lực lượng phòng, chống ma túy toàn tỉnh đã khởi tố, bắt giữ 1902 vụ/ 2274 đối tượng phạm tội liên quan đến ma túy; thu giữ trên 04 kg Heroine; hơn 12 kg ma túy tổng hợp; hơn 1,5 kg thuốc phiện; 6,8kg quả thuốc phiện; 05 khẩu súng cùng nhiều vật chứng khác có giá trị chứng minh tội phạm.

Cùng với đó, Công an tỉnh đã xây dựng kế hoạch tổng rà soát, thống kê số đối tượng bán lẻ, điểm có nguy cơ phức tạp, điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy và rà soát xét nghiệm người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn để tập trung đấu tranh, triệt xóa các điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy; kịp thời nắm tình hình, đánh giá đúng thực trạng tình hình người nghiện trên địa bàn, từ đó có giải pháp phù hợp nâng cao hiệu quả công tác quản lý người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy. Hằng năm, Công an tỉnh tham mưu Trưởng ban Chỉ đạo 138 tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội; trong đó có các địa bàn trọng điểm, phức tạp về tội phạm và tệ nạn ma túy để đưa vào chuyển hóa. Tính đến thời điểm hết năm 2023 đã chuyển hóa đạt 06/08 địa bàn trọng điểm, phức tạp về tội phạm và tệ nạn ma túy (gồm: Xã Phú Bình, Trung Hà, huyện Chiêm Hóa; xã Yên Lâm, huyện Hàm Yên; xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn; xã Kháng Nhật, huyện Sơn Dương; phường Phan Thiết, TP Tuyên Quang); hiện đang hoàn thiện thủ tục công nhận chuyển hóa 02 địa bàn còn lại (phường Minh Xuân, TP. Tuyên Quang và xã Yên Lập, huyện Chiêm Hóa) trong năm 2024.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Trong những năm qua, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các Sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương đề ra các chủ trương, biện pháp triển khai thực hiện công tác phòng, chống ma túy đảm bảo nghiêm túc, hiệu quả.

- Công tác phòng, chống tội phạm ma túy đã đạt được những kết quả tích cực. Nhiều ổ nhóm, đường dây mua bán, vận chuyển ma túy lớn được phát hiện, bắt giữ, thu giữ được số lượng ma túy lớn.

- Nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức các cấp và đông đảo quần chúng Nhân dân về tác hại của ma túy và trách nhiệm của mỗi cơ quan, tổ chức, cá nhân được nâng lên; nhất là nhận thức của cán bộ, đảng viên về trách nhiệm, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác phòng, chống ma túy đã được nâng cao.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn công tác phòng, chống ma túy của Thủ trưởng một số cơ quan, ban, ngành, cấp ủy, chính quyền cơ sở còn hạn chế, có thời điểm còn chưa quyết liệt.

- Công tác phòng ngừa tội phạm về ma túy, ngăn chặn trồng và tái trồng cây có chứa chất ma túy chưa thực sự hiệu quả, đặc biệt là giải pháp tuyên truyền chưa được quan tâm, tổ chức thực hiện còn hình thức, dẫn đến tội phạm về ma túy vẫn diễn biến phức tạp; tình hình trồng cây có chứa chất ma túy vẫn còn tiếp diễn.

- Số người nghiện ma túy trên địa bàn còn nhiều, có xu hướng trẻ hóa và chuyển sang sử dụng ma túy tổng hợp, ma túy dạng đá, sử dụng cùng lúc nhiều

loại ma túy; số người nghiện đi cai nghiện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc còn ít trên tổng số người nghiện của cả tỉnh.

- Số điểm và đối tượng nghi bán lẻ ma túy vẫn còn nhiều; các ổ nhóm, đối tượng hoạt động mua bán trái phép chất ma túy với số lượng lớn liên tuyến, liên tỉnh vẫn tiềm ẩn nguy cơ phức tạp.

3. Khó khăn, vướng mắc trong công tác phòng, chống ma túy

- Số người nghiện còn nhiều nên nhu cầu tiêu thụ ma túy còn lớn; đây là yếu tố cơ bản kích thích quy luật "cung - cầu" làm cho tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn tiếp tục diễn biến phức tạp.

- Tình trạng thiếu việc làm, thất nghiệp còn nhiều, trình độ dân trí của một bộ phận Nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn thấp; trong khi đó, lợi nhuận từ buôn bán ma túy mang lại rất lớn cũng là một trong những nguyên nhân gây phát sinh, thúc đẩy tội phạm, tệ nạn ma túy.

- Một số cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, ngành chức năng ở cơ sở và một bộ phận cán bộ, Nhân dân chưa nhận thức đầy đủ về trách nhiệm trong công tác phòng, chống tội phạm ma túy.

- Quá trình đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy cần có sự phối hợp của nhiều lực lượng, ban ngành (Viện kiểm sát, Tòa án, các lực lượng Công an cơ sở…); bên cạnh đó, để điều tra, làm rõ hành vi phạm tội của các đối tượng lực lượng chức năng phải mất nhiều thời gian điều tra xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ từ nhiều nguồn khác nhau, truy bắt đối tượng trên nhiều địa bàn. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các đối tượng thường ngoan cố, quanh co, chối tội, không hợp tác (nhất là các vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng do mức án có thể lên đến chung thân hoặc tử hình) gây khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân các cấp.

- Việc đầu tư kinh phí, nguồn lực cho công tác phòng, chống ma túy chủ yếu từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy do Trung ương hỗ trợ; ngân sách của địa phương được cấp cho công tác thực hiện nhiệm vụ chung về an ninh trật tự, không cấp khoản chi riêng cho công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy. Vì vậy, chưa động viên, khích lệ được lực lượng trực tiếp đấu tranh với tội phạm về ma túy trong thực hiện nhiệm vụ *(để đấu tranh hiệu quả với tội phạm ma túy, lực lượng phòng, chống ma túy phải chi phí hoạt động nghiệp vụ, mua sắm phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ).*

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống ma túy; trọng tâm là Kế hoạch số 339-KH/TU ngày 12/6/2019 của Tỉnh ủy Tuyên Quang; Kế hoạch 126/KH-UBND ngày 06/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về triển khai Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng

cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy; Chiến lược Quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma tuý đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Chỉ thị số 01-CT/TU ngày 27/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống ma túy, công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Đề án *"Tổ chức quản lý, cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng đến năm 2025"* của Ủy ban nhân dân tỉnh; Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 08/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021 - 2025; Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo 138 tỉnh (ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 25/02/2021 của Ban Chỉ đạo 138 tỉnh). Các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo 138 tỉnh, Ban Chỉ đạo 138 các huyện, thành phố chủ động tự kiểm tra, đôn đốc công tác phòng, chống ma túy theo lĩnh vực, thẩm quyền để kịp thời khắc phục, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, nhằm nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn, gắn với thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả đợt Cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm về ma túy, tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động phòng, chống ma túy; nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, tập trung vào phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc từ tỉnh đến cơ sở; trọng tâm tại các cơ quan, trường học, những đối tượng có nguy cơ cao, các địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự và tệ nạn ma túy để vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia phát hiện, tố giác tội phạm, tệ nạn ma túy, ngăn chặn kịp thời hành vi trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy. Phát huy vai trò xung kích của các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác cảm hóa, giúp đỡ người lầm lỡ, người sau cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng. Thường xuyên tổ chức các hoạt động trao đổi, tập huấn để nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ từ tỉnh đến cơ sở trực tiếp làm công tác phòng, chống ma túy.

3. Nâng cao hiệu quả thực hiện công tác đấu tranh, trấn áp tội phạm ma túy, tập trung tại các tuyến, địa bàn trọng điểm; chủ động phát hiện, đấu tranh triệt phá các đường dây mua bán trái phép chất ma túy có tính chất đầu mối, đầu điểm, hoạt động liên tuyến, liên tỉnh; các điểm, tụ điểm, các đối tượng hoạt động mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép các chất ma túy tại địa bàn cơ sở; nâng cao hơn nữa chất lượng công tác điều tra tố tụng, đẩy nhanh tiến độ điều tra, giải quyết các vụ án đã khởi tố, kiên quyết không để xảy ra oan, sai, bỏ lọt tội phạm hoặc vi phạm thủ tục tố tụng; không để tình trạng trả lại hồ sơ để điều tra bổ sung, điều tra lại vụ án; chú trọng công tác điều tra mở rộng vụ án, bắt, truy tố triệt để các đối tượng liên quan, đặc biệt là các đối tượng ngoại tỉnh.

4. Tổ công tác liên ngành phối hợp kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những cơ sở vi phạm, không để thất thoát ma túy, tiền chất ra ngoài xã hội.

5. Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy; làm tốt công tác rà soát, thống kê, xét nghiệm, kiểm tra nhằm phát hiện số người sử dụng trái phép chất ma tuý, nghiện ma tuý, nghi nghiện ma túy trên địa bàn, lập hồ sơ đề nghị áp dụng các hình thức điều trị, cai nghiện phù hợp theo quy định của pháp luật.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để tiếp tục đấu tranh, phòng chống có hiệu quả với tội phạm và tệ nạn ma túy, giữ vững ổn định an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội góp phần vào sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn tỉnh; Công an tỉnh đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định một số chính sách phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Trên đây là báo cáo của tình hình công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2015 - 2023. Công an tỉnh Tuyên Quang trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- V01 Bộ Công an (để báo cáo);
- Đồng chí Giám đốc CAT (để báo cáo);
- Các đồng chí Phó Giám đốc (để biết, phối hợp chỉ đạo);
- Lưu VT; PV01(Đ3).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CÔNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG

Đại tá Nguyễn Thành Chung

PHỤ LỤC THỐNG KÊ

Nội dung, mức chi trong công tác phòng, chống tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức hỗ trợ	2021	2022	2023	DỰ KIẾN NGUỒN LỰC SAU KHI NGHỊ QUYẾT ĐƯỢC BAN HÀNH/ NĂM
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*((5)+(6)+(7))/3*
I.	**Chính sách triệt xóa cây có chứa chất ma túy**			**15.051.410**	**7.525.705**	**3.762.852**	**8.779.989**
1	Hỗ trợ cho tập thể, cá nhân có công phát hiện và tham gia triệt phá diện tích trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy						
1,1	Hỗ trợ kinh phí cho tập thể, cá nhân có công phát hiện diện tích trồng (m2) trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy, cụ thể:						
-	Diện tích trồng dưới 20 m2	Đồng/trường hợp	1.000.000	04 vụ = 4.000.000	02 vụ = 2.000.000	01 vụ = 1.000.000	2,3 vụ = 2.333.333
-	Diện tích trồng từ 20 m2 đến 100m2	Đồng/trường hợp	2.000.000	0	0	0	0
-	Dện tích trồng trên 100 m2 đến 1000 m2	Đồng/trường hợp	3.000.000	0	0	0	0
-	Diện tích trồng trên 1000 m^2	Đồng/trường hợp	5.000.000	0	0	0	0
1,2	Hỗ trợ kinh phí cho cán bộ, chiến sỹ và lực lượng tham gia triệt phá diện tích trồng, tái trồng cây có chứa chất ma túy	Đồng/người/ngày	200000	36 người = 7.200.000	18 người = 3.600.000	09 người = 1.800.000	21 người = 4.200.000
2	Chi hỗ trợ công tác thu gom, tiêu hủy cây có chứa chất ma túy sau khi triệt phá:						
2,1	Định mức nhiên liệu tiêu hủy	Lít dầu hỏa/m^2 (diện tích trồng cây có chứa chất ma túy đã triệt phá, được thu gom để tiêu hủy)	0,17	$18m^2$*4*0,17* 20.540=251.410	$18m^2$*2*0,17* 20.540=125.705	$18m^2$*0,17* 20.540=62852	$18m^2$*2,3*0,17* 20.540=146.656
2,2	Chi phí thu gom, tiêu hủy cho lực lượng trực tiếp tham gia tiêu hủy cây có chứa chất ma túy sau triệt phá	Đồng/người/buổi	100.000	09 người * 04 buổi = 3.600.000	09 người * 02 buổi = 1.800.000	09 người * 01 buổi = 900.000	09 người * 2.3 buổi = 2 .070.000

II	**Chính sách hỗ trợ cho lực lượng tham gia công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm ma túy**						**987.000.000**
1	Hỗ trợ kinh phí cho lực lượng thực hiện các biện pháp đấu tranh chống tôi phạm ma túy trong bắt giữ và khởi tố bị can theo tội danh quy định về tội phạm ma túy được quy định tại các Điều quy định tại Chương XX, Bộ luật Hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015; các khoản 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, Điều 1, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự ngày 20 tháng 6 năm 2017. Lực lượng điều tra, bắt giữ đối tượng phạm tội được hưởng 80% nguồn kinh phí hỗ trợ; cơ quan thụ lý điều tra vụ án (cơ quan ban hành bản kết luận điều tra) được hưởng 20% nguồn kinh phí hỗ trợ. Trường hợp vụ án do nhiều cơ quan phối hợp bắt giữ, cơ quan chủ trì được hỗ trợ 70% kinh phí trong tổng 80% nguồn kinh phí hỗ trợ; cơ quan phối hợp được nhận 30% kinh phí trong tổng 80% nguồn kinh phí hỗ trợ. Nếu có nhiều cơ quan phối hợp thì các cơ quan phối hợp được nhận hỗ trợ như nhau của 30% kinh phí trong tổng 80% nguồn kinh phí hỗ trợ. Trong trường hợp có nhiều cơ quan chủ trì bắt giữ theo các giai đoạn khác nhau thì kinh phí hỗ trợ được chia đều theo số lượng bị can do cơ quan chủ trì bắt giữ trong 70% của tổng 80% nguồn kinh phí hỗ trợ. Cơ quan phối hợp được nhận 30% kinh phí trong tổng 80% nguồn kinh phí hỗ trợ. Nếu có nhiều cơ quan phối hợp thì các cơ quan phối hợp được nhận hỗ trợ như nhau của 30% kinh phí trong tổng 80% nguồn kinh phí hỗ trợ.			267 vụ = 863.000.000	299 vụ = 959.000.000	209 vụ = 755.000.000	258,3 vụ = 859.000.000
1.1	Vụ án Mua bán trái phép chất ma túy	Đồng/vụ án	5.000.000	31 vụ = 155.000.000	31 vụ = 155.000.000	64 vụ = 320.000.000	42 vụ = 210.000.000
1.2	Vụ án phạm tội về ma túy khác	Đồng/vụ án	3.000.000	236 vụ = 708.000.000	268 vụ = 804.000.000	145 vụ = 435.000.000	216,3 vụ = 649.000.000
2	Hỗ trợ kinh phí cho lực lượng trực tiếp bắt đối tượng truy nã phạm tội về ma túy Trường hợp có nhiều cơ quan tham bắt đối tượng truy nã tội phạm về ma túy thì các cơ quan được chi hỗ trợ như nhau trong tổng số tiền 5.000.000 đồng.	Đồng/đối tượng	5.000.000	02 đối tượng = 10.000.000	01 đối tượng = 5.000.000	0	01 đối tượng = 5.000.000

3	Hỗ trợ Viện kiểm sát nhân dân trực tiếp tham gia kiểm sát, thực hành quyền công tố các vụ án phạm tội về ma túy đặc biệt nghiêm trọng Trường hợp có nhiều cơ quan tham gia kiểm sát, thực hành quyền công tố thì các cơ quan được chi hỗ trợ như nhau trong tổng số tiền 2.000.000 đồng	Đồng/vụ án	2.000.000	03 vụ = 6.000.000	03 vụ = 6.000.000	03 vụ = 6.000.000	03 vụ = 6.000.000
4	Hỗ trợ Tòa án nhân dân trực tiếp tham gia xét xử các vụ án phạm tội về ma túy đặc biệt nghiêm trọng (sơ thẩm)	Đồng/vụ án	1.000.000	03 vụ = 3.000.000	03 vụ = 3.000.000	03 vụ = 3.000.000	03 vụ = 3.000.000
5	Hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ chiến sĩ và lực lượng tham gia phòng, chống ma túy trong khi thi hành công vụ bị phơi nhiễm HIV do tai nạn, rủi ro nghề nghiệp	Đồng/người/lượt phơi nhiễm	15.000.000	0	0	0	0
6	Hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ chiến sĩ và lực lượng tham gia phòng, chống ma túy trong khi thi hành công vụ bị nhiễm HIV do tai nạn, rủi ro nghề nghiệp	Đồng/người	50.000.000	0	0	0	0
7	Hỗ trợ cán bộ trực tiếp tham gia đấu tranh với tội phạm ma túy trong khi thi hành công vụ bị thương phải điều trị tại bệnh viện	Đồng/trường hợp		0	0	0	0
7.1	Tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 01% đến dưới 11%		1.000.000	0	0	0	0
7.2	Tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến dưới 30%		1.500.000	0	0	0	0
7.3	Tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến dưới 60%		2.000.000	0	0	0	0

7.4	Tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên (không thuộc trường hợp hi sinh):		2.500.000	0	0	0	0
8	Ngoài các mức hỗ trợ theo quy định của Nhà nước, cán bộ, chiến sĩ và lực lượng tham gia đấu tranh phòng chống ma tuý trong khi thi hành công vụ bị thương, hy sinh được hỗ trợ thêm.	Đồng/cá nhân (thân nhân liệt sỹ)	100.000.000	0	0	0	0
9	Hỗ trợ cho cán bộ xã, phường, thị trấn và tổ dân phố, thôn trực tiếp tham gia đấu tranh phòng chống ma tuý. Mức hỗ trợ căn cứ theo đối tượng bị bắt giữ và khởi tố theo các tội danh quy định về tội phạm ma túy được quy định tại các điều được quy định tại Chương XX, Bộ luật Hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015; các khoản 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, Điều 1, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự ngày 20 tháng 6 năm 2017 xảy ra trên địa bàn của xã, phường, thị trấn (trừ trường hợp đối với các đối tượng bị bắt trên đường tuần tra và mở rộng chuyên án ma tuý của các cơ quan chức năng).	Đồng/vụ án bắt giữ và khởi tố	1.500.000	70 vụ = 105.000.000	76 vụ = 114.000.000	82 vụ = 123.000.000	76 vụ = 114.000.000

10	Hỗ trợ cán bộ cơ sở thực hiện hiệu quả công tác vận động, giáo dục, thuyết phục người mắc nghiện ma túy tự nhận và đăng ký hình thức chữa trị, cai nghiện ma túy *(không thực hiện quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy theo Thông tư số 18/2021/TT-BYT ngày 16/11/2021 của Bộ y tế Quy định tiêu chuẩn chẩn đoán và quy trình chuyên môn để xác định tình trạng nghiện ma túy)*	Đồng/người tự nhận nghiện ma túy	50.000	0	0	0	0
III	**Chính sách hỗ trợ công tác phòng chống ma túy tại cơ sở**						**1.155.600.000**
1	Hỗ trợ cho người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 Nghị định 105/2021/NĐ-CP ngày 04/12/2021 của Chính phủ	Đồng/tháng/trường hợp được giúp đỡ	450.000	328 người = 1.771.200.000	224 người = 1.209.600.000	90 người = 486.000.000	214 người = 1.155.600.000
Tổng số							**2.151.379.989**